



HỢP ĐỒNG MUA BÁN CĂN HỘ¹

Hợp đồng số : / HDMB- /

Căn hộ số :

Dự án :

Ngày ký Hợp đồng: / / 20....

¹ Hợp đồng mua bán chỉ được ký khi đã có biên bản nghiệm thu đã hoàn thành xong phần móng của tòa nhà đó

CĂN CỨ KẾT LẬP HỢP ĐỒNG

- Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2014;
- Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2014;
- Luật Bảo vệ người tiêu dùng số 59/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;
- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở;
- Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản;
- Nghị định số 99/2011/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ người tiêu dùng;
- Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;
- Thông tư 02/2016/TT-BXD ngày 15 tháng 02 năm 2016 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chế quản lý, sử dụng nhà chung cư;
- Thông tư số 28/2016/TT-BXD ngày 15/12/2016 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 10/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ Xây dựng quy định việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ quản lý vận hành nhà chung cư, Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ Xây dựng quy định việc cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản; hướng dẫn việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức hành nghề môi giới bất động sản, điều hành sàn giao dịch bất động sản, việc thành lập và tổ chức hoạt động của sàn giao dịch bất động sản và một số quy định của quy chế quản lý, sử dụng nhà chung cư ban hành kèm theo Thông tư số 02/2016/TT-BXD ngày 15/02/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành, số vào sổ cấp GNC:..... cấp ngày, đăng ký thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận ngày bởi Sở Tài nguyên và môi trường Tp.Hồ Chí Minh;
- Thỏa thuận cấp bảo lãnh số ngàytháng.....năm 20.....
- Công văn số ngày của Sở Xây dựng TP.HCM về việc thông báo đủ điều kiện bán nhà ở hình thành trong tương lai theo Luật kinh doanh bất động sản 2014 của Dự án.....
- Các căn cứ khác;

HỢP ĐỒNG MUA BÁN CĂN HỘ

Số: /HĐMB- /

HỢP ĐỒNG MUA BÁN CĂN HỘ này được lập vào ngày tháng năm 20.... giữa Bên Bán và Bên Mua:

1. BÊN BÁN CĂN HỘ (sau đây gọi tắt là “Bên Bán”):

CÔNG TY CỔ PHẦN BẮC PHƯỚC KIÊN

- Trụ sở chính:
- Mã số DN:.....
- Điện thoại: Fax:
- Số tài khoản: tại: Ngân hàng.....
- Đại diện bởi: – Chức vụ:

2. BÊN MUA CĂN HỘ (sau đây gọi tắt là “Bên Mua”):

- Ông/Bà: Sinh ngày:
- CMND/Hộ chiếu số: Cấp ngày: tại
- Hộ khẩu thường trú:
- Nơi ở hiện tại:
- Điện thoại:
- Tài khoản số:.....tại Ngân hàng.....

Và

- Ông/Bà: Sinh ngày:
- CMND/Hộ chiếu số: Cấp ngày: tại
- Hộ khẩu thường trú:
- Nơi ở hiện tại:
- Điện thoại:
- Tài khoản số:.....tại Ngân hàng.....

Nay, Bên Bán và Bên Mua cùng thoả thuận ký kết Hợp Đồng Mua Bán Căn Hộ (sau đây gọi tắt là “Hợp đồng”) này với các nội dung sau đây:

Điều 1. Giải thích từ ngữ.

Trong Hợp đồng này các từ và cụm từ dưới đây được hiểu như sau:

- 1.1 “**Căn hộ**” là một căn hộ được xây dựng theo cấu trúc kiểu khép kín theo thiết kế đã được phê duyệt thuộc Cao ốc do Công ty Cổ phần Bắc Phước Kiến đầu tư xây dựng với các đặc điểm được mô tả tại Điều 2 của Hợp đồng này;
- 1.2 “**Cao ốc**” là khối Tòa nhà chung cư có Căn hộ tọa lạc tại do Công ty Cổ Phần Bắc Phước Kiến làm chủ đầu tư, bao gồm các Căn hộ, diện tích kinh doanh, thương mại.... và các công trình tiện ích chung của khối Tòa nhà chung cư đó, kể cả phần khuôn viên (nếu có);
- 1.3 “**Hợp đồng**” là hợp đồng mua bán căn hộ này và toàn bộ các phụ lục đính kèm cũng như mọi sửa đổi, bổ sung bằng văn bản đối với Hợp đồng này do các bên lập và ký kết trong quá trình thực hiện Hợp đồng này;
- 1.4 “**Giá bán Căn hộ**” là tổng số tiền bán căn hộ được xác định tại Điều 3 và Phụ lục số 2 của Hợp đồng này;
- 1.5 “**Bảo hành Căn hộ**” là việc khắc phục, sửa chữa, thay thế các hạng mục được liệt kê cụ thể tại Điều 9 của Hợp đồng này khi bị hư hỏng, khiếm khuyết hoặc khi vận hành sử dụng không bình thường mà không phải do lỗi của người sử dụng Căn hộ gây ra trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật nhà ở và theo thoả thuận trong Hợp đồng này;
- 1.6 “**Diện tích sử dụng Căn hộ**” là diện tích sử dụng riêng của Căn hộ mua bán được tính theo kích thước thông thủy và được ghi vào Giấy chứng nhận cấp cho người mua, bao gồm cả phần diện tích tường ngăn các phòng bên trong Căn hộ và diện tích ban công, lô gia (nếu có) gắn liền với Căn hộ đó; không tính tường bao Căn hộ, tường phân chia các Căn hộ và diện tích sàn có cột, hộp kỹ thuật nằm bên trong Căn hộ. Khi tính diện tích ban công thì tính toàn bộ diện tích sàn, trường hợp ban công có phần diện tích tường chung thì tính từ mép trong của tường chung được thể hiện rõ trong bản vẽ thiết kế mặt bằng Căn hộ đã được phê duyệt;
- 1.7 “**Diện tích sàn xây dựng Căn hộ**” là diện tích được tính từ tim tường bao, tường ngăn Căn hộ, bao gồm cả diện tích sàn có cột, hộp kỹ thuật nằm bên trong Căn hộ;
- 1.8 “**Phần sở hữu riêng của Bên Mua**” là phần diện tích sử dụng Căn hộ được quy định tại Điều 1.6 Hợp đồng này và các trang thiết bị kỹ thuật sử dụng riêng gắn liền với Căn hộ này;
- 1.9 “**Phần sở hữu riêng của Bên Bán**” là phần diện tích trong Cao ốc nhưng Bên Bán không bán mà giữ lại để sử dụng hoặc kinh doanh và Bên Bán cũng không phân bổ giá trị phần diện tích thuộc sở hữu riêng này vào Giá bán Căn hộ;
- 1.10 “**Phần sở hữu chung trong Cao ốc**” là phần diện tích và các thiết bị thuộc sở hữu, sử dụng

chung trong Cao ốc theo quy định của pháp luật nhà ở và được các bên thỏa thuận cụ thể tại Điều 11.3 của Hợp đồng này;

- 1.11 “**Nội quy Cao ốc**” là Bản nội quy quản lý, sử dụng Cao ốc được đính kèm theo Hợp đồng này và tất cả các sửa đổi, bổ sung được Hội nghị nhà chung cư thông qua trong quá trình quản lý, sử dụng Căn hộ;
- 1.12 “**Kinh phí bảo trì phần sở hữu chung Cao ốc**” là khoản tiền mà các bên có nghĩa vụ phải đóng góp đối với phần sở hữu riêng của mình để phục vụ cho việc bảo trì phần sở hữu chung trong Cao ốc;
- 1.13 “**Dịch vụ quản lý vận hành Cao ốc**” là các dịch vụ quản lý vận hành Cao ốc, bao gồm việc quản lý, vận hành nhằm đảm bảo cho Cao ốc hoạt động bình thường;
- 1.14 “**Bảo trì Cao ốc**” là việc duy tu, bảo dưỡng thường xuyên, sửa chữa định kỳ, sửa chữa đột xuất phần diện tích và thiết bị xây dựng, công nghệ thuộc sở hữu chung gắn với Cao ốc đó nhằm duy trì chất lượng Cao ốc;
- 1.15 “**Doanh nghiệp quản lý vận hành Cao ốc**” là đơn vị thực hiện việc quản lý, vận hành Cao ốc sau khi Cao ốc được xây dựng xong và đưa vào sử dụng;
- 1.16 “**Sự kiện bất khả kháng**” là sự kiện xảy ra một cách khách quan mà mỗi bên hoặc các bên trong hợp đồng này không thể lường trước được và không thể khắc phục được để thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này, mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép. Các trường hợp được coi là sự kiện bất khả kháng được các bên nhất trí thỏa thuận cụ thể tại Điều 14 của Hợp đồng này;
- 1.17 “**Giấy chứng nhận**” là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với Căn hộ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp cho Bên Mua theo quy định của pháp luật đất đai;
- 1.18 “**Phí quản lý**” được quy định như nêu tại khoản 11.6 Điều 11 của Hợp đồng này. Tính từ thời điểm Bên Bán bàn giao Căn hộ cho Bên Mua theo quy định tại Điều 8 của Hợp đồng này đến thời điểm Ban quản trị Cao ốc được thành lập và ký hợp đồng quản lý, vận hành Căn hộ với đơn vị quản lý vận hành thì Phí quản lý là: đồng/m²/tháng (chưa bao gồm thuế VAT và được tính trên Diện tích sử dụng Căn hộ thực tế nêu tại mục (ii) điểm (b) khoản 2.1 Điều 2 Hợp đồng này). Mức phí này sẽ không vượt quá mức giá trần do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có Cao ốc quy định (nếu có);
- 1.19 “**Ngày bàn giao dự kiến**” là ngày mà Bên Bán dự kiến sẽ bàn giao Căn hộ cho Bên Mua. Bên Bán có trách nhiệm bàn giao Căn hộ cho Bên Mua dự kiến vào ngày.....;
- 1.20 “**Thời gian gia hạn**” là tổng số ngày Bên Mua chậm trễ thanh toán của tất cả các đợt phải thanh toán theo quy định tại Điều 3.3 của Hợp đồng này.

Điều 2. Đặc điểm của Căn hộ mua bán.

Bên Bán đồng ý bán và Bên Mua đồng ý mua Căn hộ theo các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng này với chi tiết và đặc điểm Căn hộ như sau:

2.1 Đặc điểm của Căn hộ mua bán:

- a) Thông tin chi tiết Căn hộ: Được mô tả chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm Hợp đồng này.
- b) Diện tích sử dụng Căn hộ được xác định và quy định tại Phụ lục 01 của Hợp đồng này, diện tích này được tính theo kích thước thông thủy (gọi chung là diện tích thông thủy) và là căn cứ để tính tiền mua bán Căn hộ quy định tại Điều 3 của Hợp đồng này.
 - (i) Hai Bên nhất trí rằng, diện tích thông thủy nêu tại mục b) này chỉ là tạm tính và có thể tăng lên hoặc giảm xuống theo thực tế đo đạc tại thời điểm bàn giao Căn hộ. Bên Mua có trách nhiệm thanh toán số tiền mua Căn hộ cho Bên Bán theo diện tích thực tế khi bàn giao Căn hộ; trong trường hợp diện tích thông thủy thực tế chênh lệch trong phạm vi **02% (hai phần trăm)** so với Diện tích sử dụng Căn hộ nêu tại mục b) này thì hai Bên không phải điều chỉnh lại giá bán Căn hộ. Nếu diện tích thông thủy thực tế chênh lệch vượt quá **02% (hai phần trăm)** so với diện tích ghi trong Hợp đồng này thì giá bán Căn hộ sẽ được điều chỉnh lại theo diện tích thông thủy đo đạc thực tế khi bàn giao Căn hộ nhân với đơn giá nêu tại Phụ lục số 2 Hợp đồng này.
 - (ii) Trong Biên bản bàn giao Căn hộ, hai Bên nhất trí sẽ ghi rõ diện tích thông thủy thực tế khi bàn giao Căn hộ, diện tích thông thủy chênh lệch (nếu có) so với Diện tích sử dụng Căn hộ nêu tại mục b) này. Biên bản bàn giao Căn hộ và Phụ lục của Hợp đồng mua bán Căn hộ về việc điều chỉnh diện tích thông thủy chênh lệch (nếu có) là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng này. Diện tích Căn hộ được ghi vào Giấy chứng nhận cấp cho Bên Mua được xác định theo diện tích thông thủy thực tế khi bàn giao Căn hộ.
- c) Diện tích sàn xây dựng: diện tích này được tính theo quy định tại khoản 1.7 Điều 1 của Hợp đồng này và được xác định tại Phụ lục 01 đính kèm.
- d) Mục đích sử dụng Căn hộ: Được quy định tại Phụ lục 01 đính kèm
- e) Năm xây dựng (dự kiến hoàn thành): ngày
- f) Danh mục vật liệu xây dựng bên trong và bên ngoài của Căn hộ được mô tả tại Phụ lục số 1 đính kèm Hợp đồng.

2.2 Đặc điểm về đất xây dựng Cao ốc có Căn hộ nêu tại khoản 2.1 Điều này:

- a) Thửa đất số:
- b) Tờ bản đồ số:
- c) Diện tích đất sử dụng chung:m².
- d) Diện tích sử dụng riêng:m².

Điều 3. Giá bán Căn hộ, kinh phí bảo trì, phương thức và thời hạn thanh toán.

3.1 Giá bán Căn hộ được quy định chi tiết tại Phụ lục số 2 đính kèm Hợp đồng này.

a) Giá bán Căn hộ quy định tại Phụ lục số 2 của Hợp đồng này không bao gồm các khoản sau:

- (i) Các khoản lệ phí trước bạ, phí bảo hiểm cháy nổ bắt buộc, thuế phát sinh (nếu có) do thay đổi quy định của pháp luật về chính sách thuế sau khi Hai Bên ký Hợp đồng và chi phí theo quy định của pháp luật liên quan đến việc thực hiện các thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận cho Bên Mua. Các khoản thuế, phí, lệ phí và chi phí này do Bên Mua chịu trách nhiệm thanh toán;
- (ii) Chi phí kết nối, lắp đặt các thiết bị và sử dụng các dịch vụ cho Căn hộ gồm: dịch vụ cung cấp gas, dịch vụ viễn thông, truyền hình và các dịch vụ khác mà Bên Mua sử dụng cho riêng Căn hộ. Các chi phí này Bên Mua thanh toán trực tiếp cho đơn vị cung ứng dịch vụ;
- (iii) Phí quản lý vận hành Cao ốc hàng tháng. Kể từ ngày bàn giao Căn hộ cho Bên Mua theo thỏa thuận tại Điều 8 của Hợp đồng này, Bên Mua có trách nhiệm thanh toán Phí quản lý vận hành Cao ốc theo quy định tại khoản 1.18 Điều 1 và khoản 11.6 Điều 11 của Hợp đồng này;
- (iv) Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp hàng năm theo thông báo của Cơ quan Thuế địa phương kể từ ngày Bên Mua nhận bàn giao Căn hộ;
- (v) Các chi phí, khoản thuế, lệ phí khác (nếu có) đối với việc sở hữu Căn hộ theo các quy định của pháp luật tại từng thời điểm và thuộc trách nhiệm của Bên Mua theo quy định của pháp luật và Hợp Đồng này.

b) Hai bên thống nhất kể từ ngày bàn giao Căn hộ và trong suốt thời hạn sở hữu, sử dụng Căn hộ đã mua thì Bên Mua phải nộp các nghĩa vụ tài chính theo quy định hiện hành, thanh toán phí quản lý, vận hành Cao ốc và các loại phí dịch vụ khác do việc sử dụng các tiện ích như: khí đốt, điện, nước, điện thoại, truyền hình cáp, phí trông giữ xe,... cho nhà cung cấp dịch vụ.

3.2 Phương thức thanh toán: thanh toán bằng tiền Việt Nam thông qua hình thức trả bằng tiền mặt tại địa chỉ liên hệ của Bên Bán hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Bên Bán theo thông tin tài khoản như nêu tại phần đầu của Hợp đồng này hoặc vào Ngân hàng khác sẽ được Bên Bán thông báo cho Bên Mua với phí chuyển khoản do Bên Mua chịu.

Thời điểm xác định Bên Mua đã thanh toán là thời điểm Bên Bán xuất phiếu thu về khoản tiền đã nhận thanh toán của Bên Mua hoặc số tiền chuyển khoản đã ghi có vào tài khoản ngân hàng của Bên Bán.

3.3 Thời hạn thanh toán:

- a) Bên Mua thanh toán Giá bán Căn hộ cho Bên Bán theo tiến độ như nêu tại Phụ lục số 2 đính kèm Hợp đồng này.
- b) Việc thanh toán giá trị phần chênh lệch (nếu có) giữa diện tích sử dụng Căn hộ nêu tại Biên bản bàn giao Căn hộ và Diện tích sử dụng Căn hộ nêu tại điểm (b) khoản 2.1 Điều 2 Hợp đồng này sẽ được thực hiện thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày hai bên ký kết Biên Bản Bàn Giao Căn Hộ.
- c) Thời hạn thanh toán Kinh phí bảo trì phần sở hữu chung của Cao ốc: Bên Mua có trách nhiệm thanh toán cho Bên Bán theo Thông báo bàn giao Căn hộ của Bên bán và được Bên Mua thanh toán trước thời điểm ký Biên bản bàn giao Căn hộ.

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày thu kinh phí bảo trì của Bên Mua, Bên Bán có trách nhiệm gửi khoản tiền này vào tài khoản tiền gửi tiết kiệm (với lãi suất không kỳ hạn) mở tại tổ chức tín dụng đang hoạt động tại Việt Nam để quản lý và thông báo cho cơ quan quản lý nhà ở cấp tỉnh nơi có nhà chung cư biết. Trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày Ban quản trị nhà chung cư được thành lập, chủ đầu tư phải chuyển giao kinh phí bảo trì bao gồm cả lãi suất tiền gửi cho Ban quản trị để thực hiện quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật và có thông báo cho cơ quan quản lý nhà ở cấp tỉnh biết.

Kinh phí bảo trì chỉ được sử dụng để bảo trì các Phần sở hữu chung của Tòa Nhà, không được sử dụng cho việc quản lý vận hành Tòa Nhà và các mục đích khác.

3.4 Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thanh toán:

Khi Bên Mua thực hiện xong toàn bộ các nghĩa vụ thanh toán theo Hợp Đồng này, Bên Bán có nghĩa vụ phát hành văn bản xác nhận Bên Mua đã hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo Hợp Đồng. Bên Bán có quyền từ chối xác nhận việc Bên Mua đã hoàn thành nghĩa vụ thanh toán, khi đến thời điểm xác nhận Bên Mua vẫn chậm hoặc chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, bao gồm việc Bên Mua thanh toán thiếu số tiền phải trả của các đợt thanh toán; hoặc Bên Mua chưa thanh toán tiền lãi, tiền phạt, bồi thường vi phạm do vi phạm Hợp Đồng hoặc các khoản thuế, phí, lệ phí khác mà Bên Mua phải trả theo quy định của Hợp Đồng. Trường hợp Bên Mua đã khắc phục xong các sự kiện nêu trên thì Bên Bán có nghĩa vụ xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ thanh toán cho Bên Mua.

Điều 4. Chất lượng công trình Căn hộ.

- 4.1 Bên Bán cam kết bảo đảm chất lượng công trình Cao ốc và Căn hộ nêu tại Điều 2 Hợp đồng này theo đúng yêu cầu trong thiết kế công trình và sử dụng đúng các vật liệu xây dựng Căn hộ mà hai Bên đã thỏa thuận như nêu tại Phụ lục số 1 Hợp đồng này.
- 4.2 Tiến độ xây dựng cơ bản (dự kiến): Hai bên thống nhất Bên Bán có trách nhiệm thực hiện việc

xây dựng Căn hộ theo tiến độ thỏa thuận dưới đây²:

- (a) Giai đoạn 1: Dự kiến
 - (b) Giai đoạn 2: đồ bê tông sàn, dự kiến ngày:.....
 - (c) Giai đoạn: Dự kiến bàn giao căn hộ ngày
- 4.3 Bên Bán phải thực hiện xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội phục vụ nhu cầu ở tại Cao ốc của Bên Mua theo đúng quy hoạch, thiết kế, nội dung, tiến độ dự án đã được phê duyệt và bảo đảm chất lượng theo đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng do Nhà nước quy định.
- 4.4 Bên Bán phải hoàn thành việc xây dựng các công trình hạ tầng phục vụ nhu cầu ở thiết yếu của Bên Mua tại Cao ốc theo nội dung dự án và tiến độ đã được phê duyệt trước ngày Bên Bán bàn giao Căn hộ cho Bên Mua, bao gồm: hệ thống đường giao thông nội bộ; hệ thống điện chiếu sáng công cộng, điện sinh hoạt; hệ thống cung cấp nước sinh hoạt, nước thải. Trường hợp bàn giao nhà, công trình xây dựng thô thì phải hoàn thiện toàn bộ phần mặt ngoài của Tòa nhà.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Bên Bán.

5.1 Quyền của Bên Bán:

- a) Yêu cầu Bên Mua trả tiền mua Căn hộ theo đúng thỏa thuận tại Điều 3 và Phụ lục số 2 của Hợp đồng và được tính lãi (trên giá chưa tính thuế GTGT và kinh phí bảo trì) trong trường hợp Bên Mua chậm thanh toán theo tiến độ thỏa thuận tại Điều 3 và Phụ lục số 2 của Hợp đồng này. Việc tính lãi suất chậm thanh toán được quy định cụ thể tại Điều 12 của Hợp đồng này;
- b) Yêu cầu Bên Mua nhận bàn giao Căn hộ theo đúng thỏa thuận ghi trong Hợp đồng;
- c) Được bảo lưu quyền sở hữu cho đến khi Bên Mua trả đủ tiền và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ quy định trong Hợp đồng này. Bên Bán có quyền từ chối bàn giao căn hộ hoặc bàn giao bán chính Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở cho Bên Mua cho đến khi Bên Mua hoàn tất các nghĩa vụ đến hạn của mình theo quy định tại Hợp đồng này hoặc các Phụ lục, Biên bản thanh lý đính kèm;
- d) Được quyền thay đổi trang thiết bị, vật liệu xây dựng công trình Cao ốc có giá trị chất lượng tương đương theo quy định của pháp luật về xây dựng; trường hợp thay đổi trang thiết bị, vật liệu hoàn thiện bên trong Căn hộ khác với Phụ lục số 1 thì phải có sự thỏa thuận của Bên Mua;
- e) Thực hiện các công việc thuộc quyền và trách nhiệm của Ban quản trị Cao ốc trong thời gian chưa thành lập Ban quản trị Cao ốc; ban hành Nội quy Cao ốc; thành lập Ban quản lý

² Điền tiến độ xây dựng cụ thể vào hợp đồng ký kết với Bên Mua tương ứng với tiến độ thanh toán theo Điều 57 Luật Kinh doanh bất động sản

hoặc lựa chọn và ký hợp đồng với doanh nghiệp quản lý, vận hành Cao ốc để quản lý trong trường hợp Bên Bán có đủ điều kiện theo quy định pháp luật hoặc thuê đơn vị đủ điều kiện vận hành Cao ốc kể từ khi đưa Cao ốc vào sử dụng cho đến khi Ban quản trị được thành lập;

- f) Được treo biển tên của Cao ốc, tại phần sở hữu chung, tầng thượng, mặt ngoài Cao ốc với điều kiện không gây ảnh hưởng đến việc sở hữu, sử dụng Căn hộ của Bên Mua và không ảnh hưởng đến diện tích Phần sở hữu chung;
- g) Bên Mua tự chịu trách nhiệm đối với các tranh chấp, khiếu kiện của bên thứ ba bất kỳ đối với các hành vi của Bên Mua có liên quan đến việc ký kết và thực hiện Hợp đồng này cũng như trong quá trình Bên Mua sử dụng và định đoạt Căn hộ trừ trường hợp do lỗi của Bên Bán;
- h) Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này nếu các tranh chấp của bên thứ ba đối với Bên Mua làm thiệt hại đến quyền lợi hợp pháp của Bên Bán thì Bên Mua và bên thứ ba phải có trách nhiệm liên đới bồi thường các thiệt hại thực tế phát sinh cho Bên Bán;
- i) Bên Bán được quyền bàn giao Giấy chứng nhận cho Ngân hàng trong trường hợp Bên Mua thế chấp quyền mua Căn hộ cho Ngân hàng và chưa hoàn tất thanh toán cho Ngân hàng (nếu có);
- j) Được toàn quyền sở hữu đối với căn hộ và có các quyền hợp pháp khác đối với căn hộ cho đến thời điểm hoàn thành việc bàn giao căn hộ cho Bên Mua;
- k) Được toàn quyền sở hữu, sử dụng, quản lý, kinh doanh, khai thác đối với Phần Sở Hữu Riêng Của Bên Bán như quy định tại khoản 11.2 Điều 11 của Hợp Đồng này phù hợp với thiết kế được phê duyệt và quy định pháp luật có liên quan;
- l) Được quyền yêu cầu Bên Mua nộp phạt vi phạm hợp đồng hoặc bồi thường thiệt hại khi vi phạm các thỏa thuận thuộc diện phải nộp phạt hoặc phải bồi thường trong hợp đồng này hoặc theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- m) Được quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng mua bán căn hộ theo thỏa thuận tại Điều 15 của hợp đồng này;
- n) Được phép tiếp cận Căn hộ vì mục đích xây dựng, bảo hành, bảo trì và/hoặc mục đích kiểm tra việc sử dụng Căn hộ khi phát hiện có sai sót trong quá trình sử dụng gây ảnh hưởng tới việc sử dụng phần diện tích thuộc sở hữu chung hoặc phần diện tích thuộc sở hữu riêng của bên thứ ba, kể cả sau khi Căn Hộ đã được bàn giao cho Bên Mua, với điều kiện Bên Bán thông báo cho Bên Mua biết trước một (01) ngày (trừ trường hợp phải xử lý khẩn cấp các sự cố ảnh hưởng đến các căn hộ khác hoặc Phần Sở Hữu Chung như hỏa hoạn, tràn nước, thấm nước ... thì Bên Bán có quyền tiếp cận, ra vào Căn Hộ một cách hợp lý và phù hợp mà không cần thông báo trước cho Bên Mua);

- o) Bố trí chỗ để xe ô tô, xe máy theo điều kiện thực tế của Dự Án phù hợp quy định của pháp luật và thu phí gửi xe theo quy định của Chủ Đầu Tư miễn là mức phí trông giữ xe không vượt quá mức trần do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định;
- p) Từ chối yêu cầu của Bên Mua không đúng với các thỏa thuận của nội dung Hợp đồng này và các yêu cầu không phù hợp quy định của pháp luật;
- q) Thực hiện các quyền được quy định tại các điều khoản khác của Hợp đồng này.

5.2 Nghĩa vụ của Bên Bán:

- a) Cung cấp cho Bên Mua các thông tin chính xác về quy hoạch chi tiết, thiết kế Cao ốc và thiết kế Căn hộ đã được phê duyệt. Cung cấp cho Bên Mua kèm theo Hợp đồng này 01 (một) bản vẽ thiết kế mặt bằng Căn hộ mua bán, 01 (một) bản vẽ thiết kế mặt bằng tầng nhà có Căn hộ mua bán, 01 (một) bản vẽ thiết kế mặt bằng Cao ốc có Căn hộ mua bán đã được phê duyệt và các giấy tờ pháp lý có liên quan đến việc mua bán Căn hộ;
- b) Xây dựng hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng theo quy hoạch và nội dung hồ sơ dự án đã được phê duyệt, đảm bảo khi bàn giao, Bên Mua có thể sử dụng và sinh hoạt bình thường;
- c) Thiết kế diện tích, mặt bằng Căn hộ và thiết kế công trình hạ tầng tuân thủ các quy định pháp luật xây dựng, đảm bảo thiết kế Căn hộ và quy hoạch xây dựng sẽ không bị thay đổi trừ trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc theo thỏa thuận giữa Bên Mua và Bên Bán và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận;
- d) Đảm bảo chất lượng xây dựng, kiến trúc kỹ thuật và mỹ thuật Cao ốc theo đúng tiêu chuẩn thiết kế, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành;
- e) Bảo quản Căn hộ đã bán trong thời gian chưa giao Căn hộ cho Bên Mua, thực hiện bảo hành Căn hộ và Cao ốc theo quy định tại Điều 9 của Hợp đồng này;
- f) Bàn giao Căn hộ và các giấy tờ pháp lý có liên quan đến Căn hộ mua bán cho Bên Mua theo đúng thời hạn thỏa thuận trong Hợp đồng này;
- g) Hướng dẫn và hỗ trợ Bên Mua ký kết hợp đồng sử dụng dịch vụ với nhà cung cấp điện nước, viễn thông, truyền hình cáp....;
- h) Nộp tiền sử dụng đất và các khoản phí, lệ phí khác liên quan đến việc bán căn hộ theo quy định của pháp luật;
- i) Trong thời hạn 50 (năm mươi) ngày kể từ ngày bàn giao căn hộ cho Bên Mua, Bên Bán có trách nhiệm thực hiện thủ tục đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận cho Bên Mua. Trong trường hợp này, Bên Bán sẽ có văn bản thông báo cho Bên Mua về việc nộp các giấy tờ liên quan để Bên Bán làm thủ tục đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu về căn hộ cho Bên Mua. Để tránh hiểu nhầm, hai Bên đồng ý rằng thời hạn cấp Giấy chứng nhận nêu tại Điều này phụ thuộc vào quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Bên Bán mà Bên Mua không nộp đầy đủ các giấy tờ theo thông báo thì coi như Bên Mua tự nguyện đi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận. Bên Bán sẽ hỗ trợ và cung cấp đầy đủ hồ sơ pháp lý về Căn hộ mua bán cho Bên Mua khi Bên Mua có văn bản yêu cầu theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp này, Bên Mua có nghĩa vụ hoàn tất các nghĩa vụ tài chính theo quy định tại Hợp đồng này cho Bên Bán tại thời điểm Bên Bán bàn giao đầy đủ hồ sơ pháp lý về Căn Hộ cho Bên Mua. Nếu Bên Mua không thanh toán các nghĩa vụ tài chính quy định tại Hợp Đồng theo đúng thời hạn quy định thì Bên Mua sẽ bị tính tiền phạt quá hạn thanh toán là 0,03%/ngày trên tổng số tiền chậm thanh toán và được tính bắt đầu từ ngày đến hạn thanh toán đến ngày thực trả.

- j) Tổ chức Hội nghị nhà chung cư lần đầu để thành lập Ban quản trị Cao ốc; thực hiện các nhiệm vụ của Ban quản trị Cao ốc khi Cao ốc chưa thành lập được Ban quản trị;
- k) Hỗ trợ Bên Mua thực hiện thủ tục thế chấp quyền mua Căn hộ cho ngân hàng trong trường hợp Bên Mua có nhu cầu vay vốn ngân hàng. Kể từ khi Bên Mua ký kết hợp đồng tín dụng với ngân hàng, mọi vấn đề phát sinh liên quan đến vấn đề vay, Bên Mua và ngân hàng sẽ tự giải quyết trên cơ sở hồ sơ đã được ngân hàng phê duyệt và hợp đồng tín dụng đã ký kết, mọi vấn đề phát sinh mới giữa Bên Mua và ngân hàng, Bên Bán sẽ không chịu trách nhiệm.
- l) Không sử dụng sai mục đích nguồn vốn huy động hoặc tiền mua nhà ở trả trước;
- m) Có nghĩa vụ cung cấp thông tin về tiến độ đầu tư xây dựng và tạo điều kiện để Bên Mua kiểm tra thực tế tại công trình;
- n) Có trách nhiệm ký hợp đồng bảo lãnh với ngân hàng có đủ năng lực theo danh sách thuộc danh sách do Ngân hàng nhà nước công bố và gửi bản sao hợp đồng bảo lãnh cho Bên Mua khi ký kết hợp đồng;
- o) Có trách nhiệm bảo vệ thông tin của Bên Mua, không được phép thu thập, sử dụng, chuyển giao thông tin của Bên Mua cho bên thứ ba khi chưa được sự đồng ý của Bên Mua, trừ trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.
- p) Thực hiện các nghĩa vụ quy định tại các điều khoản khác của Hợp đồng này.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Bên Mua.

6.1 Quyền của Bên Mua:

- a) Nhận bàn giao Căn hộ quy định tại Điều 2 Hợp đồng này có chất lượng với các thiết bị, vật liệu như mô tả tại Phụ lục 1 đính kèm Hợp đồng và hồ sơ Căn hộ theo thỏa thuận của Hợp đồng này;
- b) Được sử dụng (có trả phí) chỗ để xe động cơ hai, ba bánh và các loại xe khác trong quy định tại điểm a khoản 1 Điều 101 Luật Nhà ở năm 2014 trong bãi đỗ xe của Tòa Nhà theo

thiết kế của Dự Án đã được phê duyệt, theo quy định của pháp luật và Nội Quy Tòa Nhà. Đối với chỗ để xe ô tô thì chủ sở hữu Căn Hộ sẽ quyết định mua hoặc thuê, trường hợp không mua hoặc không thuê thì chỗ để xe ô tô này thuộc quyền quản lý, sở hữu của Bên Bán và Bên Bán không được tính chi phí đầu tư xây dựng chỗ để xe ô tô này vào Giá Bán Căn Hộ. Việc bố trí chỗ để xe ô tô của Tòa Nhà phải bảo đảm nguyên tắc ưu tiên cho các chủ sở hữu nhà chung cư trước sau đó mới dành chỗ để xe công cộng.

- c) Yêu cầu Bên Bán làm thủ tục đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật (trừ trường hợp Bên Mua tự nguyện thực hiện thủ tục này theo thỏa thuận tại điểm i Khoản 5.2 Điều 5 của Hợp đồng này);
- d) Được toàn quyền sở hữu, sử dụng và thực hiện các giao dịch đối với Căn hộ đã mua theo quy định của Hợp đồng và quy định pháp luật, đồng thời được sử dụng các dịch vụ hạ tầng do doanh nghiệp dịch vụ cung cấp trực tiếp hoặc thông qua Bên Bán sau khi nhận bàn giao căn hộ theo quy định về sử dụng các dịch vụ hạ tầng của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ;
- e) Nhận Giấy Chứng Nhận sau khi đã thanh toán đủ 100% các khoản phải thanh toán theo Hợp Đồng này, bao gồm các khoản: Giá Bán Căn Hộ, Thuế giá trị gia tăng (GTGT) và Kinh Phí Bảo Trì Phần Sở Hữu Chung Nhà Chung Cư và Giá Trị Của Phần Diện Tích Chênh Lệch, tiền phạt, tiền lãi và bồi thường do chậm thanh toán (nếu có) và các loại thuế, phí, lệ phí liên quan đến Căn Hộ theo quy định của pháp luật;
- f) Yêu cầu Bên Bán hoàn thành việc xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội theo đúng nội dung, tiến độ dự án đã được phê duyệt;
- g) Có quyền từ chối nhận bàn giao Căn hộ nếu Bên Bán không hoàn thành việc xây dựng và đưa vào sử dụng các công trình hạ tầng phục vụ nhu cầu ở thiết yếu, bình thường của Bên Mua theo đúng thỏa thuận tại Khoản 4.4 Điều 4 của Hợp đồng này hoặc trong trường hợp Diện tích sử dụng Căn hộ thực tế nhỏ hơn/lớn hơn 5% so với Diện tích sử dụng Căn hộ ghi trong Hợp đồng này. Việc từ chối nhận bàn giao Căn hộ trong trường hợp này không bị coi là vi phạm các điều kiện bàn giao căn hộ của Bên Mua đối với Bên Bán;
- h) Yêu cầu Bên Bán tổ chức Hội nghị nhà chung cư lần đầu để thành lập Ban quản trị nơi có Căn hộ mua bán khi có đủ điều kiện thành lập Ban quản trị theo quy định của pháp luật;
- i) Yêu cầu Bên Bán hỗ trợ thủ tục thế chấp Căn hộ đã mua tại tổ chức tín dụng trong trường hợp Bên Mua có nhu cầu thế chấp căn hộ tại tổ chức tín dụng;
- j) Yêu cầu Bên Bán nộp kinh phí bảo trì phần sở hữu chung của Cao ốc theo đúng thỏa thuận tại điểm (c) khoản 3.3 Điều 3 của Hợp đồng này;
- k) Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này nếu các tranh chấp của bên thứ ba đối với Bên Bán làm thiệt hại đến quyền lợi hợp pháp của Bên Mua thì Bên Bán và bên thứ ba phải có trách nhiệm liên đới bồi thường các thiệt hại thực tế phát sinh cho Bên Mua.

- l) Bên Mua có quyền yêu cầu Bên Bán cung cấp thông tin về tiến độ đầu tư xây dựng, và kiểm tra thực tế tại công trình.
- m) Thực hiện các quyền được quy định tại các điều khoản khác của Hợp đồng này.

6.2 Nghĩa vụ của Bên Mua:

- a) Thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền mua Căn hộ và kinh phí bảo trì phần sở hữu chung và các khoản phí khác (nếu có) theo thỏa thuận tại Điều 3 của Hợp đồng này;
- b) Nhận bàn giao Căn hộ theo thỏa thuận trong Hợp đồng này;
- c) Kể từ ngày bàn giao Căn hộ, Bên Mua hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với Căn hộ đã mua (trừ các trường hợp thuộc trách nhiệm bảo đảm tính pháp lý và việc bảo hành Căn hộ của Bên Bán) và tự chịu trách nhiệm về việc mua, duy trì các hợp đồng bảo hiểm cần thiết đối với mọi rủi ro, thiệt hại liên quan đến Căn hộ và bảo hiểm trách nhiệm dân sự phù hợp với quy định của pháp luật;
- d) Kể từ ngày bàn giao Căn hộ, kể cả trường hợp Bên Mua chưa vào sử dụng Căn hộ thì Căn hộ sẽ được quản lý và bảo trì theo Nội quy Cao ốc và Bên Mua phải tuân thủ các quy định được nêu trong Nội quy Cao ốc;
- e) Thanh toán các khoản thuế và lệ phí theo quy định của pháp luật mà Bên Mua phải nộp như thỏa thuận tại Điều 7 của Hợp đồng này và các chi phí phát sinh thực tế liên quan việc Bên Bán đã chỉ để thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu căn hộ theo quy định của pháp luật hoặc thực hiện các công việc cần thiết theo luật định để duy trì thực hiện Hợp đồng này bao gồm các khoản thuế, phí, lệ phí v.v... (nếu có) do Bên Mua không cung cấp các tài liệu theo quy định đúng thời hạn như quy định tại điểm (i) khoản 5.2 Điều 5 Hợp đồng này để Bên Bán thực hiện thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu Căn hộ cho Bên Mua.
- f) Thanh toán các khoản chi phí dịch vụ như: điện, nước, truyền hình cáp, truyền hình vệ tinh, thông tin liên lạc, phí trông giữ xe,... và các khoản thuế, phí khác phát sinh theo quy định do nhu cầu sử dụng của Bên Mua;
- g) Thanh toán phí quản lý vận hành Cao ốc và các chi phí khác theo thỏa thuận quy định tại Hợp đồng này, kể cả trường hợp Bên Mua không sử dụng Căn hộ đã mua;
- h) Chấp hành các quy định của Quy chế quản lý sử dụng nhà chung cư do Bộ Xây dựng ban hành và Nội quy Cao ốc đính kèm theo Hợp đồng này;
- i) Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp quản lý vận hành trong việc bảo trì, quản lý vận hành Cao ốc;
- j) Sử dụng Căn hộ đúng mục đích để ở theo quy định của Luật Nhà ở và theo thỏa thuận trong Hợp đồng này;

- k) Thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ của Bên Mua, bao gồm cả các nghĩa vụ thanh toán của Bên Mua, theo quy định của Hợp đồng này mà không được trì hoãn trừ trường hợp bất khả kháng.
- l) Nộp phạt vi phạm Hợp đồng và bồi thường thiệt hại cho Bên Bán khi vi phạm các thỏa thuận thuộc diện phải nộp phạt hoặc bồi thường theo quy định trong Hợp đồng này hoặc theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- m) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi vi phạm các quy định về quản lý, sử dụng nhà chung cư;
- n) Cam kết đáp ứng đủ điều kiện được pháp luật Việt Nam cho phép để ký kết Hợp đồng này và mua Căn hộ;
- o) Cấp cho Bên Bán các tài liệu liên quan đến việc xin cấp Giấy chứng nhận cho Bên Mua phù hợp với quy định của pháp luật;
- p) Trước khi Căn Hộ được bàn giao cho Bên Mua, Bên Mua sẽ không có quyền ra vào hoặc cư trú hoặc sử dụng Căn Hộ nếu không được Bên Bán đồng ý trước bằng văn bản;
- q) Tôn trọng và không thực hiện bất kỳ hành vi nào gây ảnh hưởng đến các quyền sở hữu và hoạt động kinh doanh của Bên Bán trong phần sở hữu riêng của Bên Bán với điều kiện Bên Bán thực hiện các quyền/ hoạt động này phù hợp với thiết kế được phê duyệt và quy định pháp luật có liên quan;
- r) Chịu trách nhiệm bảo quản, sử dụng và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật trong trường hợp làm hỏng hóc, thiệt hại đối với phần diện tích và thiết bị thuộc sở hữu chung;
- s) Tuân thủ các quy định của Hợp đồng này và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật có hiệu lực tại từng thời điểm.
- t) Nộp các giấy tờ liên quan để Bên Bán làm thủ tục đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu về căn hộ cho Bên Mua như: CMND, hộ khẩu v.v.. và Giấy ủy quyền thể hiện nội dung ủy quyền cho Bên Bán thay mặt liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để nộp hồ sơ, bổ sung hồ sơ, nộp lại hồ sơ (nếu có), kê khai và thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có) liên quan đến xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, lập và ký tên những giấy tờ có liên quan đến việc xin cấp và nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.
- u) Trong quá trình sử dụng Căn Hộ, Bên Mua không được thay đổi kiến trúc mặt ngoài và kết cấu bên trong Căn Hộ so với thời điểm Ngày bàn giao Căn Hộ; không được đặt các biển quảng cáo, pa nô, áp phích, biển hiệu ở phía mặt ngoài của Tòa nhà; không được coi nới thêm ra xung quanh hoặc tác động, can thiệp dưới bất kỳ hình thức nào làm ảnh hưởng đến kết cấu chịu lực, trang thiết bị chung của Tòa Nhà và/hoặc kiến trúc tổng thể của Tòa nhà

- và/hoặc mặt ngoài của Căn Hộ nếu không được Bên Bán chấp thuận bằng văn bản;
- v) Trường hợp Bên Mua muốn sửa chữa lớn bên trong Căn Hộ (làm ảnh hưởng đến công năng sử dụng và thiết kế của Căn Hộ, kết cấu chính của Tòa Nhà), Bên Mua phải có đơn đề nghị bằng văn bản kèm theo bản vẽ thiết kế và kế hoạch sửa chữa gửi cho Bên Bán hoặc Ban Quản Trị Tòa Nhà ít nhất là mười lăm (15) ngày trước thời điểm dự kiến bắt đầu thực hiện việc sửa chữa để Bên Bán hoặc Ban Quản Trị Tòa Nhà xem xét và quyết định. Mọi việc sửa chữa của Bên Mua đều phải có sự đồng ý bằng văn bản của Bên Bán hoặc Ban Quản Trị Tòa Nhà và phải tuyệt đối tuân thủ Nội Quy Quản Lý Sử Dụng Nhà Chung Cư và quy định của Bên Bán tại từng thời điểm. Đối với trường hợp Bên Mua sửa chữa nhỏ (không làm ảnh hưởng đến công năng sử dụng và thiết kế của Căn Hộ) thì Bên Mua phải thông báo cho Bên Bán hoặc Ban Quản Trị Tòa Nhà bảy (07) ngày trước khi thực hiện;
 - w) Tự chịu trách nhiệm về việc cung cấp thông tin, địa chỉ liên lạc, số điện thoại cho việc ký kết và thực hiện hợp đồng này; các thông tin này là cơ sở Bên Bán gửi thông báo và liên lạc với Bên Mua.
 - x) Thực hiện các nghĩa vụ khác được ghi trong Hợp đồng, các Phụ lục kèm theo Hợp đồng này và các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

Điều 7. Thuế và các khoản phí, lệ phí phải nộp.

- 7.1 Bên Bán có trách nhiệm nộp các nghĩa vụ tài chính thuộc trách nhiệm của Bên Bán cho Nhà nước theo quy định của pháp luật.
- 7.2 Bên Mua phải thanh toán lệ phí trước bạ, các loại thuế, lệ phí và các loại phí có liên quan đến việc cấp Giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật khi Bên Bán làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận cho Bên Mua.

Bên Mua có trách nhiệm nộp thuế và các loại lệ phí, chi phí (nếu có) theo quy định cho Nhà nước hoặc khi thực hiện bán, tặng cho, để thừa kế Căn hộ đã mua cho người khác.

Điều 8. Giao nhận Căn hộ.

- 8.1 Việc bàn giao Căn hộ có thể sớm hơn hoặc muộn hơn so với Ngày bàn giao dự kiến nêu tại khoản 1.19 Điều 1 Hợp đồng này tối đa là 03 (ba) tháng (sau đây gọi tắt là “Ngày phải bàn giao căn hộ”). Trong trường hợp này, Bên Bán sẽ thông báo bằng văn bản cho Bên Mua. Trường hợp có phát sinh Thời gian gia hạn nêu tại khoản 1.20 Điều 1 của Hợp đồng này thì Ngày phải bàn giao Căn hộ sẽ được cộng thêm thời gian gia hạn. Bên Bán gửi văn bản thông báo trước 10 (mười) ngày cho Bên Mua về thời gian, địa điểm và thủ tục bàn giao căn hộ.

8.2 Điều kiện giao nhận Căn hộ:

- a) Bên Bán đã hoàn thành xong việc xây dựng Căn hộ theo thiết kế đã được phê duyệt, sử dụng đúng các thiết bị, vật liệu nêu tại Phụ lục 1 Hợp đồng này, trừ trường hợp thỏa thuận

tại điểm (d) khoản 5.1 Điều 5 của Hợp đồng này;

- b) Diện tích sử dụng Căn hộ thực tế chênh lệch phù hợp theo quy định tại điểm (g) Điều 6.1 Hợp đồng này.
- c) Bên Bán hoàn thành xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật theo tiến độ ghi trong dự án đã được phê duyệt, bảo đảm kết nối với hệ thống hạ tầng chung của khu vực. Trường hợp Bên Mua nhận bàn giao thô Căn Hộ thì Bên Bán có nghĩa vụ hoàn thiện toàn bộ mặt ngoài của Tòa nhà đó (trừ vị trí lắp đặt vận thăng phục vụ cho việc vận chuyển vật tư thiết bị hoàn thiện của Tòa nhà và các căn hộ giao thô (nếu có)).
- d) Bên Mua đã hoàn thành đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ đến hạn thanh toán được quy định tại Hợp đồng này, Bên bán sẽ bàn giao Căn hộ cho bên Mua. Bên Mua đã thanh toán đầy đủ các khoản tiền bao gồm: (i) đợt thanh toán theo Thông báo bàn giao quy định tại Phụ lục 2, (ii) các khoản tiền đến hạn phải thanh toán kèm theo lãi phạt, bồi thường vi phạm Hợp đồng (nếu có), (iii) các khoản nộp thuế, lệ phí, phí theo quy định của Nhà nước (nếu có), (iv) Phí Quản Lý Vận Hành của đầu tiên³ và (v) 100% kinh phí Bảo Trì phần sở hữu chung nhà chung cư.
- 8.3 Vào ngày bàn giao Căn hộ theo thông báo của Bên Bán, Bên Mua hoặc người được ủy quyền hợp pháp phải đến kiểm tra tình trạng thực tế Căn hộ so với thỏa thuận trong Hợp đồng này, cùng với đại diện của Bên Bán đo đạc lại diện tích sử dụng thực tế Căn hộ và ký vào biên bản bàn giao Căn hộ. Trường hợp Bên Mua hoặc người được Bên Mua ủy quyền hợp pháp không đến nhận bàn giao Căn hộ trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ Ngày mà Bên Bán ấn định Bàn giao căn hộ được nêu trong Thông Báo Bàn Giao hoặc đến kiểm tra nhưng không nhận bàn giao Căn hộ mà không có lý do chính đáng (trừ trường hợp thuộc diện thỏa thuận tại điểm (g) khoản 6.1 Điều 6 của Hợp đồng này) thì xem như Bên Mua đã đồng ý, chính thức nhận bàn giao Căn hộ và Bên Bán đã thực hiện xong trách nhiệm bàn giao Căn hộ theo Hợp đồng này, khi đó Bên Mua không được quyền nêu bất cứ lý do không hợp lý nào để không nhận bàn giao Căn hộ hay để trì hoãn, tạm dừng hoặc dừng thực hiện bất kỳ trách nhiệm, nghĩa vụ nào của Bên Mua theo Hợp đồng; việc từ chối nhận bàn giao Căn hộ như vậy sẽ được coi là Bên Mua vi phạm hợp đồng và sẽ được xử lý theo quy định tại Điều 12 của Hợp đồng này.
- 8.4 Các Bên thống nhất rằng: Tại thời điểm bàn giao Căn hộ, nếu Bên Mua phát hiện Căn hộ có khiếm khuyết, sai sót so với mô tả tại Hợp đồng, Bên Mua có quyền ghi rõ các yêu cầu sửa chữa, khắc phục những khiếm khuyết vào Biên bản bàn giao căn hộ hoặc bảng đề nghị sửa chữa. Bên Bán có trách nhiệm khắc phục các khiếm khuyết, sai sót này trong thời hạn như được các Bên thống nhất tại Biên bản bàn giao hoặc bảng đề nghị sửa chữa. Đối với trường hợp Bên Mua ký bảng đề nghị sửa chữa và chưa nhận bàn giao Căn Hộ, sau khi Bên Bán đã hoàn thành việc khắc phục những điểm không phù hợp của Căn Hộ so với Hợp Đồng như đã được

³ Điền theo sự thỏa thuận của các bên, Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng khuyến cáo lần đầu thu không quá 03 tháng, những lần tiếp theo thu theo tháng.

liệt kê trong bảng đề nghị sửa chữa, Bên Bán sẽ thông báo cho Bên Mua đến nhận bàn giao Căn Hộ và Bên Mua có nghĩa vụ nhận bàn giao Căn Hộ phù hợp với quy định tại Điều 8.3 trên đây. Đối với trường hợp Bên Mua ký Biên bản bàn giao, để tránh nhầm lẫn hoặc phát sinh tranh chấp, các bên thống nhất rằng mọi khiếm khuyết, sai sót, hư hỏng (nếu có) đối với căn hộ được ghi trong biên bản bàn giao sẽ được áp dụng theo quy định về bảo hành đối với Căn hộ.

- 8.5 Trường hợp các yêu cầu sửa chữa, khắc phục của Bên Mua không phù hợp với thông số kỹ thuật của căn hộ như mô tả tại Điều 2 của Hợp đồng và phụ lục danh mục vật liệu số 1 của Hợp đồng này, Bên Bán có quyền từ chối thực hiện sửa chữa, khắc phục.
- 8.6 Kể từ thời điểm hai Bên ký biên bản bàn giao Căn hộ, Bên Mua được toàn quyền sử dụng Căn hộ và chịu mọi trách nhiệm có liên quan đến căn hộ mua bán, kể cả trường hợp Bên Mua có sử dụng hay chưa sử dụng Căn hộ này.

Điều 9. Bảo hành Căn hộ.

- 9.1 Bên Bán có trách nhiệm bảo hành Căn hộ đã bán theo đúng quy định tại Điều 85 của Luật Nhà ở 2014 và các quy định sửa đổi, bổ sung của Nhà nước vào từng thời điểm.
- 9.2 Khi bàn giao Căn hộ cho Bên Mua, Bên Bán phải thông báo và cung cấp cho Bên Mua 01 (một) bản sao biên bản nghiệm thu công trình Cao ốc theo quy định của pháp luật để các bên xác định thời điểm bảo hành Căn hộ.
- 9.3 Nội dung bảo hành Căn hộ bao gồm: sửa chữa, khắc phục các hư hỏng khung, cột, dầm, sàn, tường, trần, mái, cầu thang bộ, các phần ốp, lát, trát, hệ thống cung cấp chất đốt, hệ thống cấp điện sinh hoạt, cấp điện chiếu sáng, bể nước và hệ thống cấp nước sinh hoạt, bể phốt và hệ thống thoát nước thải, chất thải sinh hoạt, khắc phục các trường hợp nghiêng, lún, nứt, sụt nhà ở. Đối với các thiết bị khác gắn với nhà ở thì Bên Bán thực hiện bảo hành sửa chữa, thay thế theo thời hạn quy định của nhà sản xuất.

Bên Bán có trách nhiệm thực hiện bảo hành Căn hộ bằng cách thay thế hoặc sửa chữa các điểm bị khuyết tật hoặc thay thế các đồ vật cùng loại có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn. Việc bảo hành bằng cách thay thế hoặc sửa chữa chỉ do Bên Bán hoặc Bên được Bên Bán ủy quyền thực hiện.
- 9.4 Bên Mua phải thông báo kịp thời bằng văn bản cho Bên Bán khi Căn hộ có các hư hỏng thuộc diện được bảo hành và thực hiện mọi nỗ lực cần thiết để hạn chế tối đa hậu quả của khiếm khuyết, hư hỏng đó. Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của Bên Mua, Bên Bán có trách nhiệm thực hiện bảo hành các hư hỏng theo đúng thỏa thuận và theo quy định của pháp luật; Bên Mua phải tạo điều kiện để Bên Bán thực hiện bảo hành Căn hộ. Nếu Bên Bán chậm thực hiện việc bảo hành mà gây thiệt hại cho Bên Mua thì phải chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên Mua theo thiệt hại thực tế xảy ra.
- 9.5 Trong trường hợp Bên Mua không cố gắng hết sức để giảm thiểu thiệt hại (bao gồm cả việc

không báo cáo kịp thời bằng văn bản cho Bên Bán chậm nhất là 03 (ba) ngày kể từ ngày phát hiện Căn hộ có các hư hỏng thuộc diện bảo hành), Bên Mua sẽ phải chịu một phần hoặc toàn bộ chi phí cho việc sửa chữa, thay thế, khắc phục các lỗi, hoặc thiệt hại, tùy thuộc vào mức độ lỗi của Bên Mua.

- 9.6 Thời gian bảo hành là 60 (sáu mươi) tháng được tính từ ngày Bên Bán ký biên bản nghiệm thu đưa cao ốc vào sử dụng theo quy định của pháp luật về xây dựng.
- 9.7 Bên Bán không thực hiện bảo hành Căn hộ trong các trường hợp sau đây:
- Trường hợp hao mòn và khấu hao thông thường;
 - Trường hợp hư hỏng do lỗi của Bên Mua hoặc của bất kỳ người sử dụng hoặc của bên thứ ba nào khác gây ra;
 - Trường hợp hư hỏng do sự kiện bất khả kháng;
 - Trường hợp đã hết thời hạn bảo hành theo thỏa thuận tại Khoản 9.6 Điều 9 của Hợp đồng này;
 - Các trường hợp không thuộc nội dung bảo hành theo thỏa thuận tại Khoản 9.3 Điều 9 Hợp đồng này, bao gồm cả những thiết bị, bộ phận gắn liền căn hộ do Bên Mua tự lắp đặt hoặc tự sửa chữa mà không được sự đồng ý của Bên Bán;
- 9.8 Bên Mua và Cư dân khác phải cho phép và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban quản trị và nhân viên của Bên Bán hay những công ty chuyên nghiệp do Ban quản trị hoặc Bên Bán chỉ định được phép vào Căn hộ và cho phép họ đưa vào Căn hộ những máy móc, trang thiết bị cần thiết để thực hiện việc bảo hành nói trên. Khi thực hiện việc bảo hành này, Ban quản trị và nhân viên của Bên Bán hay những công ty chuyên nghiệp do Ban quản trị hoặc Bên Bán chỉ định phải hạn chế tối đa mọi bất tiện có thể gây ra cho Bên Mua và/hoặc Cư dân khác và không được gây ra bất kỳ thiệt hại nào cho Bên Mua và/hoặc Cư dân khác và cho các tài sản của họ trong Căn hộ. Nếu gây thiệt hại cho Bên Mua và/hoặc Cư dân khác và cho các tài sản của họ trong căn hộ thì Bên Bán/Ban Quản Trị và công ty do Ban quản trị hoặc Bên Bán chỉ định có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại thực tế phát sinh.
- 9.9 Sau thời hạn bảo hành theo thỏa thuận tại Khoản 9.6 Điều 9 Hợp đồng này, việc sửa chữa các hư hỏng của Căn hộ thuộc trách nhiệm của Bên Mua. Việc bảo trì phần sở hữu chung trong Cao ốc được thực hiện theo quy định của pháp luật về nhà ở.

Điều 10. Chuyển giao quyền và nghĩa vụ.

- 10.1 Trường hợp Bên Mua có nhu cầu thế chấp Căn hộ đã mua cho tổ chức tín dụng đang hoạt động tại Việt Nam trước khi Bên Mua được cấp Giấy chứng nhận thì Bên Mua phải thông báo trước bằng văn bản để Bên Bán cùng Bên Mua làm các thủ tục cần thiết theo quy định của ngân hàng. Mọi trường hợp thế chấp Căn hộ không thông báo trước cho Bên Bán để Bên Bán cùng Bên Mua làm các thủ tục cần thiết theo quy định của ngân hàng thì Bên Mua phải chịu hoàn

toàn trách nhiệm về mọi vấn đề, nghĩa vụ phát sinh.

- 10.2 Trong trường hợp bộ hồ sơ xin cấp Giấy Chứng Nhận cho Căn hộ chưa được nộp cho Cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật mà Bên Mua có nhu cầu thực hiện chuyển nhượng Hợp đồng cho bên thứ ba thì Các Bên phải thực hiện đúng thủ tục chuyển nhượng Hợp đồng theo quy định của pháp luật về nhà ở. Bên Bán sẽ không thu thêm bất kỳ khoản phí chuyển nhượng hợp đồng nào khi làm thủ tục xác nhận việc chuyển nhượng hợp đồng cho Bên Mua.
- 10.3 Hai bên thống nhất rằng, Bên Mua chỉ được chuyển nhượng Hợp đồng mua bán Căn hộ cho bên thứ ba khi có đủ các điều kiện như quy định tại khoản 10.2 Điều 10 của Hợp đồng và các điều kiện tại Điều này như sau:
- Căn hộ mua bán không đang trong tình trạng thế chấp tại tổ chức tín dụng hoặc không thuộc diện bị hạn chế chuyển nhượng theo quyết định của cơ quan nhà nước hoặc không có tranh chấp với bên thứ ba, trừ trường hợp được ngân hàng nhận thế chấp đồng ý bằng văn bản để Bên Mua chuyển nhượng Hợp đồng cho bên thứ ba;
 - Bên Mua đã hoàn thành việc thanh toán các nghĩa vụ đến hạn, các khoản phạt chậm thanh toán và các khoản tiền bồi thường thiệt hại (nếu có) liên quan đến Căn Hộ đã mua cho Bên Bán theo thỏa thuận tại Hợp Đồng này;
 - Bên nhận chuyển nhượng Hợp đồng phải đủ điều kiện được mua và sở hữu nhà ở tại Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam tại thời điểm nhận chuyển nhượng Hợp đồng;
 - Bên nhận chuyển nhượng phải cam kết tuân thủ toàn bộ các thỏa thuận của Bên Bán và Bên Mua trong Hợp Đồng này, tuân thủ Nội Quy Tòa Nhà, các phụ lục đính kèm và các thỏa thuận bổ sung (nếu có) tại từng thời điểm;
 - Bên Mua và bên nhận chuyển nhượng của Bên Mua phải tự chịu trách nhiệm về tất cả các khoản lệ phí, thuế theo quy định pháp luật liên quan đến việc chuyển nhượng.
- 10.4 Trong cả hai trường hợp nêu tại khoản 10.1 Điều 10 và khoản 10.2 Điều 10 của Hợp đồng này, người mua lại Căn hộ hoặc bên nhận chuyển nhượng Hợp đồng mua bán Căn hộ đều được hưởng các quyền và phải thực hiện các nghĩa vụ của Bên Mua theo thỏa thuận trong Hợp đồng này và trong Nội quy Cao ốc đính kèm theo Hợp đồng này.
- 10.5 Trong mọi trường hợp, Bên thứ ba mua hoặc nhận chuyển nhượng Hợp Đồng đều được coi là đã chấp nhận việc kế thừa, tiếp nhận mọi quyền lợi và nghĩa vụ của Bên Mua đối với Căn Hộ theo quy định của Hợp Đồng và Nội Quy Quản Lý Sử Dụng Nhà Chung Cư.
- 10.6 Mọi khoản tiền mà Bên Mua đã thanh toán cho Bên Bán tính đến thời điểm chuyển nhượng sẽ không được hoàn lại mà sẽ được kết chuyển cho Bên nhận chuyển nhượng. Theo đó mọi quyền lợi, trách nhiệm và nghĩa vụ của Bên Mua sẽ chuyển sang cho Bên nhận chuyển nhượng kể từ ngày Bên Bán ký xác nhận vào Văn bản chuyển nhượng Hợp đồng mua bán Căn hộ.
- 10.7 Bên Bán sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ khoản thuế, phí, lệ phí và các loại chi phí

khác liên quan đến việc chuyển nhượng Hợp đồng giữa Bên Mua và Bên nhận chuyển nhượng. Nếu có bất kỳ tranh chấp, vướng mắc, nghĩa vụ tồn đọng hay khiếu kiện nào liên quan đến hoặc phát sinh từ giao dịch chuyển nhượng sẽ do Bên Mua và Bên nhận chuyển nhượng tự giải quyết, trừ trường hợp do lỗi của Bên Bán.

Điều 11. Phần sở hữu riêng, phần sở hữu chung và việc sử dụng căn hộ trong Cao ốc.

- 11.1 Bên Mua được quyền sở hữu riêng đối với phần diện tích bên trong Căn hộ (kể cả diện tích ban công, lô gia gắn liền với Căn hộ, nếu có) và hệ thống trang thiết bị sử dụng riêng trong Căn hộ, có quyền sở hữu, sử dụng đối với các phần diện tích thiết bị thuộc sở hữu chung trong Cao ốc như quy định tại Điều 11.3 Hợp đồng này.
- 11.2 Bên Bán được quyền sở hữu riêng đối với phần diện tích thuộc sở hữu riêng của Bên Bán gồm:
- Các Căn hộ ở, căn hộ để ở kết hợp cửa hàng (shophouse) mà Bên Bán chưa/không bán,
 - Toàn bộ diện tích để xe ô tô;
 - Tầng trệt: toàn bộ phần diện tích tầng trệt (tầng 1) được Bên Bán giữ lại, trừ đi phần diện tích của sảnh Căn hộ, sảnh thang máy;
 - Block A - Khối thương mại dịch vụ, tiện ích, căn hộ để ở kết hợp cửa hàng (shophouse): toàn bộ phần diện tích mà Bên Bán giữ lại không/chưa bán.
- 11.3 Bên Mua có quyền sử dụng, sở hữu chung đối với các phần diện tích thuộc sở hữu chung trong Cao ốc, bao gồm:
- Phần diện tích còn lại của Cao ốc ngoài phần diện tích thuộc sở hữu riêng quy định tại khoản 11.1 và khoản 11.2 Điều này;
 - Không gian và hệ thống kết cấu chịu lực, trang thiết bị kỹ thuật dùng chung trong nhà chung cư bao gồm khung, cột, tường chịu lực, tường bao ngôi nhà, tường phân chia các căn hộ, sàn, hành lang, cầu thang bộ, thang máy, đường thoát hiểm, lồng xả rác, hộp kỹ thuật, hệ thống cấp điện, cấp nước, hệ thống thông tin liên lạc, phát thanh, truyền hình, thoát nước, bể phốt, thu lôi, cứu hỏa, nhà sinh hoạt cộng đồng và các phần khác không thuộc phần sở hữu riêng của chủ sở hữu nhà chung cư;
 - Hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài nhưng được kết nối với nhà chung cư đó, trừ hệ thống hạ tầng kỹ thuật sử dụng vào mục đích công cộng hoặc thuộc diện phải bàn giao cho Nhà nước hoặc giao cho chủ đầu tư quản lý theo nội dung dự án đã được phê duyệt;
 - Các công trình công cộng trong khu vực nhà chung cư nhưng không thuộc diện đầu tư xây dựng để kinh doanh hoặc phải bàn giao cho Nhà nước theo nội dung dự án đã được duyệt bao gồm sân chung, vườn hoa, công viên và các công trình khác được xác định trong nội dung của dự án đầu tư xây dựng Cao ốc được phê duyệt.
- 11.4 Đối với chỗ để xe đạp, xe dùng cho người khuyết tật, xe động cơ hai bánh, xe động cơ ba bánh

cho các chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư thì thuộc quyền sở hữu chung, sử dụng chung của các chủ sở hữu nhà chung cư;

11.5 Đối với chỗ để xe ô tô dành cho các chủ sở hữu nhà chung cư thì người mua, thuê mua Căn hộ hoặc diện tích khác trong nhà chung cư quyết định mua hoặc thuê; trường hợp không mua hoặc không thuê thì chỗ để xe ô tô này thuộc quyền quản lý của chủ đầu tư và chủ đầu tư không được tính vào giá bán, giá thuê mua chi phí đầu tư xây dựng chỗ để xe này. Việc bố trí chỗ để xe ô tô của khu nhà chung cư phải bảo đảm nguyên tắc ưu tiên cho các chủ sở hữu nhà chung cư trước sau đó mới dành chỗ để xe công cộng.

11.6 Hai Bên nhất trí thỏa thuận mức phí quản lý vận hành Cao ốc như sau:

a) Phí quản lý nêu tại khoản 1.18 Điều 1 của Hợp đồng này có thể được điều chỉnh nhưng phải tính toán hợp lý cho phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật tại từng thời điểm. Bên Mua có nghĩa vụ thanh toán các chi phí quản lý và vận hành đầu tiên⁴ vào Tài khoản Chi phí quản lý và vận hành của Bên Bán trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày có thông báo Bàn giao thực tế. Bên Bán sẽ thông báo cho Bên Mua các thông tin về Tài khoản này trong thông báo Bàn giao thực tế. Từ tháng thứ ... tiếp theo trở đi, phí quản lý vận hành Cao ốc được thu theo tháng.

Phí quản lý được sử dụng để thực hiện các công việc, dịch vụ quản lý vận hành Cao ốc mà Bên Bán cung cấp cho Bên Mua trước khi thành lập Ban quản trị Cao ốc bao gồm dịch vụ bảo vệ, vệ sinh môi trường, diệt côn trùng, làm vườn, chăm sóc cây xanh, vệ sinh khu công cộng, bãi giữ xe, thang máy, thiết bị chữa cháy, máy phát điện, hệ thống an ninh, chi phí điện, nước cho hệ thống điều hoà của khu công cộng và chi phí khác cho phần diện tích thuộc sở hữu chung trong Cao ốc.

b) Sau khi Ban quản trị Cao ốc được thành lập thì danh mục các công việc, dịch vụ, mức phí và việc đóng phí quản lý vận hành Cao ốc sẽ do Hội nghị nhà chung cư quyết định và do Ban quản trị Cao ốc thỏa thuận với đơn vị quản lý vận hành Cao ốc.

c) Trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có Cao ốc có quy định về mức phí quản lý vận hành nhà chung cư thì mức phí này được đóng theo quy định của Nhà nước, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

11.7 Giá sử dụng các dịch vụ gia tăng (như sử dụng bể bơi, ... chi thu khi có nhu cầu sử dụng) theo quy định của đơn vị cung cấp dịch vụ.

11.8 Trong trường hợp Phí bảo trì thu được không đủ để thực hiện việc bảo trì thì các chủ sở hữu nhà chung cư có trách nhiệm đóng góp thêm vào Quỹ bảo trì theo tỷ lệ tương ứng với phần diện tích sử dụng thuộc sở hữu riêng của mỗi Bên.

11.9 Chỗ để xe và mức phí trông giữ xe:

⁴ Diễn theo sự thỏa thuận của các Bên, Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng khuyến cáo thu lần đầu tiên không quá 03 tháng.

3313
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
4.

a) Chỗ để xe.

Các Bên thỏa thuận và thống nhất rằng:

- (i) Chỗ để xe máy, xe đạp dành riêng cho cư dân trong các căn hộ chung cư thuộc Tòa Nhà được bố trí theo vị trí đã được phê duyệt và được Bên Bán thông báo cụ thể tại thời điểm Tòa Nhà đi vào hoạt động thuộc Phần Sở Hữu Chung Của Nhà Chung Cư.
- (ii) Chỗ để xe máy, xe đạp dành cho khách (không phải là cư dân thuộc Tòa Nhà) sẽ được bố trí theo vị trí đã được phê duyệt và được Bên Bán xác định cụ thể tại từng thời điểm.
- (iii) Chỗ để xe ô tô tại tầng hầm được bố trí theo vị trí đã được phê duyệt và được Bên Bán xác định cụ thể tại từng thời điểm. Chỗ để xe ô tô bao gồm chỗ để xe ô tô dành cho cư dân các căn hộ chung cư thuộc Tòa Nhà và chỗ để xe ô tô dành cho khách (không phải là cư dân thuộc Tòa Nhà) thuộc Phần Sở Hữu Riêng Của Bên Bán.

Bên Mua, tùy theo thực trạng số lượng/vị trí chỗ để xe thực tế của khu vực để xe ô tô dành cho cư dân các căn hộ chung cư thuộc Tòa Nhà vào mỗi thời điểm, được đỗ xe tại khu vực để xe ô tô của cư dân các căn hộ chung cư thuộc Tòa Nhà và trả phí gửi xe theo quy định của Chủ Đầu Tư tại từng thời điểm. Việc bố trí chỗ để xe ô tô của Tòa Nhà phải bảo đảm nguyên tắc ưu tiên cho các chủ sở hữu các căn hộ chung cư thuộc Tòa Nhà trước sau đó mới dành chỗ để xe công cộng.

b) Mức phí trông giữ xe.

Phí trông giữ xe ô tô, xe máy, xe đạp: theo quy định của Bên Bán tại thời điểm bàn giao căn hộ trên cơ sở giá thị trường tại thời điểm nhưng không cao hơn mức giá trần quy định của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh (nếu có). Bên Mua thanh toán theo hàng tháng và trong vòng năm (05) ngày đầu của mỗi tháng.

11.10 Phí dịch vụ sử dụng bể bơi (nếu có) và các dịch vụ tiện ích khác: Theo quy định của Bên Bán hoặc đơn vị cung cấp dịch vụ tại từng thời điểm phù hợp quy định pháp luật (nếu có) và chi thu theo nhu cầu sử dụng thực tế của cư dân.

Điều 12. Trách nhiệm của hai Bên và việc xử lý vi phạm Hợp đồng.

12.1 Hai Bên thống nhất hình thức xử lý khi Bên Bán vi phạm như sau:

- a) Bên Bán sẽ bị phạt bằng 0,03% (*không phải không ba phần trăm*) trên mỗi ngày trễ hạn đối với số tiền Bên Mua đã thanh toán cho Bên Bán (không bao gồm thuế GTGT và kinh phí bảo trì) tính trên thời gian chậm bàn giao Căn hộ kể từ Ngày Phải Bàn Giao Căn Hộ theo quy định tại Khoản 8.1 Điều 8 của Hợp đồng này trừ trường hợp do lỗi của Bên Mua.
- b) Nếu Bên Bán chậm bàn giao Căn hộ quá 180 (*một trăm tám mươi*) ngày, kể từ Ngày Phải Bàn Giao Căn Hộ theo thỏa thuận tại Khoản 8.1 Điều 8 của Hợp đồng này thì Bên Mua có

quyền tiếp tục thực hiện Hợp đồng này với thỏa thuận bổ sung về thời điểm bàn giao Căn hộ mới hoặc đơn phương chấm dứt Hợp đồng này. Trong trường hợp Bên Mua đơn phương chấm dứt Hợp đồng theo Điều này, Bên Bán phải hoàn trả lại toàn bộ số tiền mà Bên Mua đã thanh toán (không tính lãi) cộng với khoản tiền phạt tương đương 30% (ba mươi phần trăm) Giá bán Căn hộ (không bao gồm thuế GTGT và phí bảo trì) cho Bên Mua trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên Mua thông báo cho Bên Bán về việc đơn phương chấm dứt Hợp đồng.

c) Trường hợp Bên Bán đơn phương chấm dứt Hợp đồng trái với các quy định tại Hợp đồng này, Bên Bán sẽ phải gửi thông báo cho Bên Mua bằng văn bản, trong đó xác định thời gian chấm dứt, thời điểm hoàn trả tiền. Đối với trường hợp này, Bên Bán sẽ phải hoàn lại cho Bên Mua toàn bộ số tiền Bên Mua đã thanh toán (không tính lãi) và:

(i) bị phạt bằng 30% (ba mươi phần trăm) trên tổng số tiền mà Bên Mua đã thanh toán cho Bên Bán (không bao gồm thuế GTGT và phí bảo trì); Bên Bán có trách nhiệm thanh toán khoản tiền mà Bên Mua đã thanh toán và tiền phạt cho Bên Mua trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Bên Bán thông báo cho Bên Mua về việc chấm dứt Hợp đồng.

(ii) bị phạt bằng 0,03% (không phải không ba phần trăm) trên mỗi ngày trễ hạn trong trường hợp chậm thanh toán khoản tiền nêu trên so với thời điểm hoàn trả tiền được ghi trong thông báo chấm dứt. Bên Bán không phải chịu phạt trễ hạn theo quy định tại Điểm này nếu quá thời hạn 05 (năm) ngày kể từ thời điểm hoàn trả tiền được ghi trong thông báo chấm dứt mà Bên Mua không đến thực hiện việc nhận tiền.

d) Trường hợp trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày đến hạn bàn giao Căn Hộ theo thông báo của Bên Bán và Căn Hộ đã đủ điều kiện bàn giao theo thỏa thuận trong Hợp Đồng mà Bên Mua không nhận hoặc từ chối nhận bàn giao (trừ trường hợp do lỗi của Bên Bán theo quy định tại Hợp Đồng này) thì Bên Bán có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng và áp dụng các quy định tại Điều 8 và các quy định tại Điểm b), Khoản 12.2, Điều 12 của Hợp Đồng này để giải quyết.

12.2 Hai Bên thống nhất rằng khi Bên Mua vi phạm nghĩa vụ thanh toán của Bên Mua theo quy định của Hợp đồng này, thì Bên Bán sẽ áp dụng các hình thức xử lý như sau:

a) Thanh toán trễ hạn:

(i) Bên Mua được thanh toán trễ hạn trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán. Từ ngày thứ 08 trở đi, kể từ ngày đến hạn thanh toán, khi Bên Mua nộp tiền của mỗi đợt thì phải trả thêm tiền lãi phạt do thanh toán trễ hạn với lãi suất là 0,03% (không phải không ba phần trăm) cho mỗi ngày trên số tiền chậm thanh toán tính từ ngày đến hạn thanh toán.

(ii) Trong quá trình thực hiện Hợp Đồng này, nếu tổng số ngày Bên Mua chậm trễ thanh

toán của tất cả các đợt phải thanh toán theo quy định tại Điều 3.3 của Hợp Đồng này vượt quá 45 (bốn mươi lăm) ngày thì xem như Bên Mua đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thanh toán của Hợp đồng. Lúc này, Bên Bán có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng.

(iii) Khi Bên Mua vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì Bên Bán có quyền áp dụng các hình thức xử lý theo quy định tại điểm (b) khoản 12.2 Điều 12 của Hợp đồng này.

b) Trường hợp chấm dứt Hợp đồng do Bên Mua vi phạm nêu tại điểm (a) khoản 12.2 Điều 12, Bên Bán sẽ gửi thông báo chấm dứt Hợp đồng cho Bên Mua. Khi đó, ngoài việc thực hiện các biện pháp được quy định tại điểm (a) khoản 12.2 Điều 12, Bên Bán còn có quyền:

(i) quyết định hợp tác đầu tư hoặc bán Căn hộ cho khách hàng khác mà không cần có sự đồng ý của Bên Mua;

(ii) phạt và yêu cầu Bên Mua bồi thường do vi phạm Hợp đồng một số tiền tương đương 30% (ba mươi phần trăm) Giá bán Căn hộ; và

(iii) sẽ hoàn trả lại số tiền mà Bên Mua đã thanh toán (không tính lãi) sau khi khấu trừ tiền lãi trễ hạn theo điểm a khoản 12.2, khấu trừ tiền phạt, khoản bồi thường thiệt hại theo mục ii điểm b khoản 12.2 đã nêu trong vòng 30 ngày kể từ ngày hai Bên hoàn tất các Biên bản thanh lý Hợp đồng.

12.3 Các thoả thuận khác:

a) Bên Mua không được quyền tính lãi phạt Bên Bán chậm giao nhà đối với khoảng thời gian Bên Bán chậm bàn giao tương ứng với thời gian Bên Mua chậm thực hiện nghĩa vụ tài chính đến hạn.

b) Hai Bên thống nhất việc tính lãi phạt do chậm bàn giao Căn hộ (nếu có) sẽ được hai Bên xác định và được Bên Bán thanh toán trong vòng ... ngày⁵ kể từ ngày Trường hợp nếu quá ngày này mà Bên Bán vẫn chưa thanh toán cho Bên Mua số tiền lãi chậm thanh toán mà hai bên đã xác định thì Bên bán phải chịu thêm lãi phạt chậm thanh toán cho số tiền phải thanh toán là 1,5 lần lãi suất quy định tại Điều 12.1 Hợp Đồng tính từ ngày đến hạn cho đến ngày thực trả đầy đủ.

c) Thời gian chậm giao nhà sẽ được miễn trừ khi xảy ra sự kiện Bất khả kháng quy định tại Điều 14 của Hợp đồng này.

d) Theo điểm (b) khoản 12.1 Điều 12 của Hợp đồng này, Bên Bán sẽ gửi thư thông báo việc chậm bàn giao Căn hộ và thông báo thời điểm bàn giao Căn hộ mới cho Bên Mua. Trong vòng 10 ngày kể từ ngày phát sinh quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng của Bên Mua mà Bên Mua không gửi thông báo chấm dứt Hợp đồng tới Bên Bán thì được hiểu rằng Bên

⁵ Diễn theo sự thỏa thuận của các Bên tại thời điểm ký kết Hợp Đồng. Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng khuyến cáo các bên có thể khấu trừ nghĩa vụ cho nhau trước thời điểm bàn giao hoặc thanh toán trong vòng 07 ngày kể từ ngày ký biên bản bàn giao căn hộ



Mua đã đồng ý tiếp tục thực hiện Hợp đồng và Bên Bán phải chịu phạt lãi cho Bên Mua theo quy định tại điểm (a) khoản 12.1 Điều 12 của Hợp đồng này.

Điều 13. Cam kết của hai Bên.

13.1 Bên Bán cam kết:

- a) Căn hộ nêu tại Điều 2 của Hợp đồng này thuộc quyền sở hữu của Bên Bán và không thuộc diện đã bán cho người khác, không thuộc diện bị cấm giao dịch theo quy định của pháp luật;
- b) Căn hộ nêu tại Điều 2 của Hợp đồng này được xây dựng theo đúng quy hoạch, đúng thiết kế và các bản vẽ được duyệt đã cung cấp cho Bên Mua, bảo đảm chất lượng và đúng các vật liệu xây dựng theo thỏa thuận trong Hợp đồng này.

13.2 Bên Mua cam kết:

- a) Đã tìm hiểu, xem xét kỹ thông tin về Căn hộ mua bán;
- b) Đã được Bên Bán cung cấp bản sao các giấy tờ, tài liệu và thông tin cần thiết liên quan đến Căn hộ, Bên Mua đã đọc cẩn thận và hiểu các quy định của Hợp đồng này cũng như các phụ lục đính kèm. Bên Mua đã tìm hiểu mọi vấn đề mà Bên Mua cho là cần thiết để kiểm tra mức độ chính xác của các giấy tờ, tài liệu và thông tin đó;
- c) Số tiền mua Căn hộ theo Hợp đồng này là hợp pháp, không có tranh chấp với bên thứ ba. Bên Bán sẽ không chịu trách nhiệm đối với việc tranh chấp khoản tiền mà Bên Mua đã thanh toán cho Bên Bán theo Hợp đồng này. Trong trường hợp có tranh chấp về khoản tiền mua bán Căn hộ này thì Hợp đồng này vẫn có hiệu lực đối với hai bên;
- d) Cung cấp các giấy tờ cần thiết khi Bên Bán yêu cầu theo quy định của pháp luật để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận cho Bên Mua.
- e) Thanh toán cho Bên Bán Tổng Giá bán căn hộ, Kinh Phí Bảo Trì Phần Sở Hữu Chung Trong Tòa Nhà và các khoản thanh toán khác đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hợp Đồng này;
- f) Có đầy đủ năng lực theo quy định pháp luật và thuộc đối tượng được phép sở hữu nhà ở, đối tượng được phép cấp Giấy chứng nhận đối với Căn hộ mua; không có bất kỳ tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện nào có thể làm cản trở thực hiện hay dẫn đến vô hiệu một phần hoặc toàn bộ Hợp đồng này;
- g) Đảm bảo Bên Bán được miễn trừ trách nhiệm đối với mọi vấn đề phát sinh trong trường hợp Bên Mua vi phạm các cam kết, nghĩa vụ, trách nhiệm của mình theo Hợp đồng này, trừ trường hợp có lỗi của Bên Bán.

13.3 Việc ký kết Hợp đồng này giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối.

13.4 Trong trường hợp một hoặc nhiều Điều, khoản, điểm trong Hợp đồng này bị cơ quan nhà nước

có thẩm quyền tuyên là vô hiệu, không có giá trị pháp lý hoặc không thể thi hành theo quy định hiện hành của pháp luật thì các Điều, khoản, điểm khác của Hợp đồng này vẫn có hiệu lực thi hành đối với hai Bên. Hai Bên sẽ thống nhất rằng các Điều, khoản, điểm bị vô hiệu hoặc không có giá trị pháp lý hoặc không thể thi hành sẽ được điều chỉnh theo quy định của pháp luật và phù hợp với ý chí của hai Bên.

13.5 Hai Bên cam kết thực hiện đúng các thỏa thuận đã quy định trong Hợp đồng này.

Điều 14. Sự kiện bất khả kháng.

- 14.1. Các bên nhất trí thỏa thuận một trong các trường hợp sau đây được coi là sự kiện bất khả kháng: Do chiến tranh hoặc do thiên tai hoặc do thay đổi chính sách pháp luật của Nhà nước; Do phải thực hiện quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc các trường hợp khác do pháp luật quy định.
- 14.2. Khi xuất hiện một trong các trường hợp bất khả kháng theo thỏa thuận tại khoản 14.1 Điều này thì bên bị tác động bởi trường hợp bất khả kháng phải thông báo bằng văn bản cho bên còn lại biết trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày xảy ra trường hợp bất khả kháng (nếu có giấy tờ chứng minh về lý do bất khả kháng thì bên bị tác động phải xuất trình giấy tờ này). Việc bên bị tác động bởi trường hợp bất khả kháng không thực hiện được nghĩa vụ của mình sẽ không bị coi là vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng và cũng không phải là cơ sở để bên còn lại có quyền chấm dứt hợp đồng này.
- 14.3. Việc thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng của các Bên sẽ được tạm dừng trong thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng. Các Bên sẽ tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ của mình sau khi sự kiện bất khả kháng chấm dứt, trừ trường hợp quy định tại khoản 15.3 Điều 15 của Hợp đồng này.

Điều 15. Chấm dứt Hợp đồng.

Hợp đồng này sẽ được chấm dứt trong một hoặc các trường hợp sau:

- 15.1 Hai Bên đồng ý chấm dứt Hợp đồng bằng văn bản. Trong trường hợp này, hai Bên sẽ thỏa thuận các điều kiện, hệ quả và thời hạn chấm dứt.
- 15.2 Một Bên đơn phương chấm dứt Hợp đồng theo quy định tại Điều 12 Hợp đồng này. Trong trường hợp này, hậu quả của việc chấm dứt Hợp đồng được thực hiện theo quy định tương ứng tại Điều 12 của Hợp đồng này.
- 15.3 Trong trường hợp Bên bị tác động bởi sự kiện bất khả kháng không thể khắc phục được để tiếp tục thực hiện nghĩa vụ của mình trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng và hai Bên cũng không có thỏa thuận khác thì một trong hai Bên có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng này và việc chấm dứt Hợp đồng này không được coi là vi phạm Hợp đồng, và không Bên nào sẽ chịu bất cứ nghĩa vụ nào khác đối với Bên còn lại. Theo đó, hai Bên sẽ hoàn trả cho nhau những gì đã nhận cho đến thời điểm chấm dứt.

5756
CÔNG TY
PHÂN
JSC
TP.

Điều 16. Thông báo.

- 16.1 Trường hợp Bên Mua có từ 02 (hai) người trở lên, mọi dẫn chiếu đến Bên Mua trong Hợp đồng này có nghĩa là dẫn chiếu đến từng người của Bên Mua. Để thuận tiện, những người thuộc Bên Mua tại đây đồng ý ủy quyền cho người được nêu tên đầu tiên thuộc Bên Mua là người đại diện theo ủy quyền để nhận các thông báo, yêu cầu khiếu nại hoặc thư từ giao dịch với Bên Bán liên quan đến Hợp đồng này.
- 16.2 Mọi thông báo, yêu cầu, khiếu nại hoặc thư từ giao dịch mà một Bên gửi cho Bên còn lại theo Hợp đồng này phải được lập thành văn bản và gửi đến Bên còn lại như địa chỉ liên hệ đã nêu tại Hợp đồng này.
- 16.3 Mỗi Bên phải thông báo ngay cho Bên còn lại sự thay đổi địa chỉ (nếu có) để được loại trừ lỗi trong trường hợp không nhận được thông báo. Trường hợp một Bên có bằng chứng đã gửi thông báo đến đúng địa chỉ liên hệ như nêu tại Hợp đồng này cho Bên còn lại thì xem như Bên đó đã thực hiện hoàn tất nghĩa vụ thông báo của mình.
- 16.4 Mọi thông báo, yêu cầu, khiếu nại hoặc thư từ giao dịch mà một Bên gửi theo Hợp đồng này được xem là Bên còn lại nhận được:
- Vào ngày gửi trong trường hợp thư giao tận tay có ký biên nhận; hoặc
 - Vào ngày người gửi nhận được báo chuyển fax thành công trong trường hợp gửi bằng fax; hoặc
 - Vào ngày thứ hai kể từ ngày đóng dấu bưu điện trong trường hợp thư chuyển phát nhanh hoặc thư bảo đảm.

Điều 17. Các điều khoản khác.

- 17.1 Bên Mua, thông qua việc ký kết Hợp đồng này, xác nhận rằng Bên Mua đã đọc, hiểu rõ và chấp nhận toàn bộ các điều khoản và điều kiện của Nội quy Cao ốc. Nội quy Cao ốc có thể được sửa đổi, bổ sung bởi Hội nghị nhà chung cư.
- 17.2 Tất cả các quyền và nghĩa vụ của hai Bên trong Hợp đồng này sẽ là quyền và nghĩa vụ ràng buộc đối với các bên kế nhiệm và các bên nhận chuyển nhượng được phép tương ứng của họ. Trong trường hợp Bên Mua chết hoặc bị Tòa án tuyên bố là đã chết, (những) người thừa kế của Bên Mua được kế thừa toàn bộ quyền và nghĩa vụ của Bên Mua theo Hợp đồng này.
- 17.3 Các Bên xác nhận và đồng ý rằng, trường hợp có sai sót trong việc nhập thông tin, số liệu hoặc sai sót do tính toán trong quá trình làm Hợp đồng, mà Bên Bán hoặc Bên Mua chứng minh được thông tin, số liệu đó là sai theo các điều khoản điều kiện của Hợp đồng, các phụ lục và các văn bản, thỏa thuận liên quan mà các bên đã ký kết, thống nhất trên thực tế thì Bên kia phải chấp nhận các số liệu, thông tin điều chỉnh.

Điều 18. Giải quyết tranh chấp.

5. C. 1
KIẾN
ĐÓNG

Trường hợp có tranh chấp về các nội dung của Hợp đồng này thì hai Bên cùng bàn bạc giải quyết thông qua thương lượng. Trong trường hợp hai Bên không thương lượng được thì một trong hai Bên có quyền yêu cầu Tòa án nhân dân giải quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Hiệu lực của Hợp đồng.

- 19.1 Hợp Đồng này được soạn thảo, giải thích, dẫn chiếu và điều chỉnh bởi và theo quy định của pháp luật Việt Nam. Tất cả những vấn đề liên quan mà không được quy định trong Hợp Đồng này thì sẽ áp dụng theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- 19.2 Hợp đồng này và tất cả các Phụ lục của nó cấu thành toàn bộ thỏa thuận giữa hai Bên và thay thế mọi thỏa thuận hoặc ghi nhớ trước đây, dù bằng lời nói hay bằng văn bản, giữa hai Bên liên quan đến nội dung của Hợp đồng này.
- 19.3 Kèm theo Hợp đồng này là 01 (một) bản vẽ thiết kế mặt bằng Căn hộ mua bán, 01 (một) bản vẽ thiết kế mặt bằng tầng có Căn hộ mua bán, 01 (một) bản Nội quy Cao ốc, Phụ lục số 1, Phụ lục số 2 và Phụ lục số 3. Tất cả các Phụ lục của Hợp đồng này là phần bổ sung và không tách rời của Hợp đồng này.
- 19.4 Trong trường hợp các Bên thỏa thuận thay đổi nội dung của Hợp đồng này thì phải lập bằng văn bản có chữ ký của cả hai Bên.
- 19.5 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- 19.6 Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản gốc bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, Bên Mua giữ 01 (một) bản gốc, Bên Bán giữ 03 (ba) bản gốc.

BÊN MUA

BÊN BÁN



PHU LUC SỐ 1

(Đính kèm Hợp đồng mua bán Căn hộ số :/ HDMB-...../.....

ký ngày...../...../.....)

Căn cứ Hợp đồng mua bán Căn hộ số:/ HDMB-...../..... ký ngày/...../..... giữa Công ty Cổ Phần Bắc Phước Kiến (Bên Bán) và Ông/Bà: (Bên Mua);

Hôm nay, ngày tháng năm 20....., Các Bên (Bên Bán và Bên Mua) thống nhất các Điều khoản sau:

Điều 1: Đặc điểm của căn hộ mua bán

Bên Bán đồng ý bán và Bên Mua đồng ý mua Căn hộ như sau:

Đặc điểm của Căn hộ mua bán:

- a) Mã số căn hộ : tại tầng (tầng có căn hộ):
- b) Loại Căn hộ: phòng ngủ
- c) Diện tích sử dụng căn hộ (*tính theo kích thước thông thủy*) là:m².
- d) Diện tích sàn xây dựng căn hộ (*tính theo kích thước tim tường*) là: m².
- e) Trong trường hợp pháp luật có quy định thay đổi về phương thức xác định diện tích Căn Hộ, thì diện tích căn hộ để cấp Giấy Chứng Nhận được xác định tại thời điểm làm thủ tục cấp Giấy Chứng Nhận có thể được thay đổi theo quy định pháp luật. Việc thay đổi diện tích Căn Hộ trong trường hợp trên đây sẽ không làm thay đổi bất cứ nội dung nào khác của Hợp Đồng Mua Bán Căn Hộ và các thỏa thuận liên quan.
- f) Bên Bán bán Căn hộ cho Bên Mua với chi tiết được quy định tại Điều 2 Phụ lục này. Ngoài các hạng mục được liệt kê tại Điều 2, Bên Bán không có nghĩa vụ cung cấp thêm bất kỳ hạng mục nào khác và trách nhiệm xây dựng, hoàn thiện tiếp theo là thuộc về Bên Mua.
- g) Mục đích sử dụng Căn hộ:

Điều 2: Danh mục vật tư, thiết bị

DANH SÁCH VẬT TƯ, THIẾT BỊ LẮP ĐẶT TẠI CĂN HỘ THEO TIÊU CHUẨN HOÀN THIỆN CƠ BẢN¹

¹ Danh mục sẽ được ghi cụ thể khi ký kết Hợp đồng theo thỏa thuận của các bên và đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật. Trong trường hợp có thay đổi bằng trang thiết bị vật liệu (bao gồm thay thế tương đương) Bên Bán sẽ thỏa thuận với Bên Mua theo quy định tại Điểm d) Khoản 5.1 Điều 5 của Hợp đồng.



1	Sàn nhà	Vật tư thiết bị
2	Tường	Vật tư thiết bị
3	Trần nhà	Vật tư thiết bị
4	Cửa	Vật tư thiết bị
5	Phòng vệ sinh, phòng tắm	Vật tư thiết bị
6		
7	Hệ thống điện	Vật tư thiết bị
8	Hệ thống cấp thoát nước	Vật tư thiết bị

3057565-C
CÔNG TY
CỔ PHẦN
PHƯỚC KI
4NH - TP. H

9	Hệ thống điều hòa	Vật tư thiết bị
10	Thang máy	Vật tư thiết bị

Điều 3: Điều khoản chung

- Phụ lục này đính kèm và là một phần không thể tách rời Hợp đồng mua bán căn hộ.
- Phụ lục này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên Mua giữ 01 (một) bản, Bên Bán giữ 03 (ba) bản để lưu trữ, làm thủ tục nộp thuế, lệ phí và thủ tục cấp Giấy chứng nhận cho Bên Mua.
- Phụ lục có hiệu lực kể từ ngày ký.

BÊN MUA

BÊN BÁN



PHỤ LỤC SỐ 2

(Đính kèm Hợp đồng mua bán Căn hộ số :/ HĐMB-...../.....

ký ngày...../...../.....)

Căn cứ Hợp đồng mua bán Căn hộ số:/ HĐMB-...../..... ký ngày/...../..... giữa Công ty Cổ Phần Bắc Phước Kiến (Bên Bán/Bên A) và Ông/Bà: (Bên Mua/Bên B);

Các Bên (Bên A và Bên B) thống nhất các Điều khoản sau:

Điều 1: Giá bán Căn hộ

1.1. Giá bán Căn hộ được tính theo công thức lấy đơn giá/01 m² Diện tích sử dụng Căn hộ nhân (x) với tổng Diện tích sử dụng Căn hộ mua bán. Cụ thể là:

Giá bán căn hộ =đồng/01m² Diện tích sử dụng Căn hộ (x) m² Diện tích sử dụng Căn hộ = đồng (Bằng chữ:).

1.2 Giá bán Căn hộ quy định tại điều này đã bao gồm giá trị quyền sử dụng đất, thuế giá trị gia tăng và kinh phí bảo trì phần sở hữu chung của Cao ốc), trong đó:

(i). Giá bán (đã bao gồm giá trị quyền sử dụng đất, thuế GTGT) là: đồng (Bằng chữ:).

(ii). Kinh phí bảo trì phần sở hữu chung của Cao ốc bằng 2% Giá bán (kinh phí này được tính trước thuế) là đồng (Bằng chữ:).

Điều 2: Phương thức thanh toán

Các Bên thống nhất lịch thanh toán Giá bán Căn hộ chi tiết như sau:¹

Đợt thanh toán	Tỷ lệ thanh toán (%/ tổng trị giá bán căn hộ)	Số tiền phải thanh toán (VNĐ) (đã bao gồm thuế GTGT)	Thời hạn thanh toán
Đợt 1	Ngay sau khi ký Hợp đồng (bao gồm tiền cọc)
Đợt 2...
Đợt bàn giao căn hộ	Trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận thông báo bàn giao Căn hộ và không trễ hơn 02 ngày trước ngày được ấn định là ngày bàn giao trong Thông báo.

¹ Sẽ được ghi cụ thể khi ký kết Hợp đồng trên cơ sở đồng thuận và đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 57 Luật Kinh doanh Bất động sản.



Đợt cuối	5%	...	Trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận thông báo bàn giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và sở hữu căn hộ và không trễ hơn 02 ngày trước ngày ấn định là ngày bàn giao trong Thông báo.
Tổng cộng	100% + 2% Phí bảo trì + 2% Phí bảo trì	

Ghi chú:

- Tiến độ thanh toán cụ thể sẽ được điền đầy đủ vào thời điểm ký kết Hợp đồng nhưng đảm bảo hạn mức như sau :
 - + Lần đầu : không quá 30% giá trị Hợp đồng;
 - + Các lần tiếp theo : phù hợp với tiến độ xây dựng nhưng tổng số không quá 70% giá trị Hợp đồng;
 - + Lần: 95% giá trị Hợp đồng trước khi nhận bàn giao Căn hộ và làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận (trừ trường hợp Bên Mua tự xin cấp Giấy Chứng Nhận Căn Hộ).
 - + Lần: 5% khi nhận bàn giao Giấy chứng nhận.

Điều 3: Hình thức thanh toán

Thanh toán bằng tiền Việt Nam thông qua hình thức trả bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Bên Bán theo thông tin tài khoản như nêu tại phần đầu của Hợp đồng này hoặc vào Ngân hàng khác sẽ được Bên Bán thông báo cho Bên Mua với phí chuyển khoản do Bên Mua chịu.



Điều 4: Điều khoản chung

- 4.1 Phụ lục này đính kèm và là một phần không thể tách rời Hợp đồng mua bán căn hộ.
- 4.2 Phụ lục này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên B giữ 01 (một) bản, Bên A giữ 03 (ba) bản để lưu trữ, làm thủ tục nộp thuế, lệ phí và thủ tục cấp Giấy chứng nhận cho Bên B.
- 4.3 Phụ lục có hiệu lực kể từ ngày ký.

BÊN B

ĐẠI DIỆN BÊN A

NỘI QUY CAO ỐC

(Đính kèm Hợp đồng mua bán căn hộ số...../HĐMB-...../.... ký
ngày...../...../20.....)

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

Bản nội quy này quy định các nội dung về quản lý sử dụng, tại được áp dụng đối với các chủ sở hữu, người sử dụng căn hộ, chủ đầu tư và các cá nhân, tổ chức khác liên quan đến quản lý sử dụng (các) căn hộ thuộc khu căn hộ. Trong đó:

1. Nội Quy này quy định các nội dung về quản lý, vận hành và sử dụng Khu Căn Hộ được áp dụng đối với Chủ Đầu Tư, Ban Quản Trị Khu Căn Hộ, Doanh Nghiệp Quản Lý Vận Hành, các Chủ Sở Hữu Căn Hộ và Người Sử Dụng Căn Hộ.
 - “Chủ Đầu Tư” được hiểu là Công ty, địa chỉ:.....
 - “Chủ Sở Hữu Căn Hộ” được hiểu là tổ chức, cá nhân đang sở hữu hợp pháp phần sở hữu riêng trong Khu Căn Hộ theo Hợp đồng mua bán căn hộ với Chủ Đầu Tư (nếu có) và đã được Chủ đầu tư bàn giao căn hộ.
 - “Người Sử Dụng Căn Hộ” được hiểu là tổ chức, cá nhân đang sử dụng hợp pháp theo hình thức phù hợp với quy định của Luật Nhà ở và pháp luật khác có liên quan phần sở hữu riêng trong Khu Căn Hộ

Nội Quy này sẽ không áp dụng đối với Chủ Sở Hữu Khác với các phần diện tích trong Dự Án không thuộc phạm vi Khu Căn Hộ. Việc quản lý, sử dụng và sở hữu các phần diện tích không thuộc phạm vi Khu Căn Hộ nói trên sẽ được thực hiện theo quy chế quản lý riêng theo thỏa thuận của Chủ Đầu Tư và Chủ Sở Hữu Khác.

2. Tất cả các Chủ Sở Hữu Căn Hộ đều đã được cung cấp bản sao của Nội Quy như là một Phụ lục đính kèm Hợp Đồng Mua Bán Căn Hộ. Chủ Sở Hữu Căn Hộ có nghĩa vụ tôn trọng, tuân thủ nghiêm túc, thực hiện đúng và đảm bảo những Người Sử Dụng Căn Hộ, cũng như những người nhận quyền sở hữu hợp pháp đối với Căn Hộ từ Chủ Sở Hữu Căn Hộ, sẽ tôn trọng, tuân thủ nghiêm túc, và thực hiện đúng Nội Quy này. Người Sử Dụng Căn Hộ phải ký các cam kết vì các mục đích nói trên khi Ban Quản Trị yêu cầu. Chủ Sở Hữu Căn Hộ, tự mình hoặc qua những Người Sử Dụng Căn Hộ, phải kịp thời khắc phục những vi phạm về Nội Quy mà mình chịu trách nhiệm bất kể Ban Quản Trị/Doanh Nghiệp Quản Lý Vận Hành có thông báo về (các) vi phạm đó hay không.
3. Nội Quy này cũng sẽ được áp dụng để giải quyết các tranh chấp phát sinh liên quan tới việc quản lý, vận hành và sử dụng Khu Căn Hộ. Trong trường hợp có mâu thuẫn giữa Nội Quy này và các văn bản riêng biệt được ký kết giữa Chủ Đầu Tư và Chủ Sở Hữu Căn Hộ, bao gồm cả Hợp Đồng Mua Bán Căn Hộ, thì các văn bản riêng biệt đó sẽ được ưu tiên sử dụng để giải quyết tranh chấp hoặc mâu thuẫn giữa Chủ Sở Hữu Căn Hộ và Chủ Đầu Tư.
4. Đối với những nội dung không quy định trong nội quy này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2016/TT-BXD, ngày 15/2/2016 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng nhà chung cư và các qui định của các văn bản pháp luật hiện hành khác có liên quan.

Điều 2. Quy định đối với chủ sở hữu, người sử dụng, người tạm trú và khách ra vào nhà chung cư

1. Chủ sở hữu Nhà chung cư phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế quản lý, sử dụng Nhà chung cư do Bộ Xây dựng ban hành và Bản nội quy này.



2. Khách ra vào Nhà chung cư phải đăng ký, xuất trình giấy tờ chứng minh nhân thân tại quầy lễ tân (nếu có) hoặc tại tổ bảo vệ và phải tuân thủ sự hướng dẫn của lễ tân hoặc bảo vệ Nhà chung cư. Trong trường hợp cần thiết, lễ tân hoặc bảo vệ Nhà chung cư được giữ các giấy tờ chứng minh nhân thân của khách ra vào Nhà chung cư để phục vụ cho việc kiểm soát an ninh, an toàn của Nhà chung cư.
Đối với khu vực dành cho văn phòng, dịch vụ, thương mại thì sẽ do các chủ sở hữu đối với khu vực này quy định tùy vào nhu cầu quản lý của mình.
3. Người đến tạm trú tại căn hộ phải đăng ký danh sách người tạm trú với quầy lễ tân (nếu có) hoặc tại tổ bảo vệ; đăng ký tạm trú tại cơ quan công an cấp phường sở tại.
4. Người sử dụng căn hộ, người tạm trú phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hành vi vi phạm Quy chế quản lý, sử dụng Nhà chung cư và Bản nội quy này.
5. Các quy định áp dụng đối với nhân viên làm việc tại khu vực văn phòng, dịch vụ, thương mại: do đơn vị sử dụng lao động của nhân viên đó quy định/cung cấp phù hợp quy định của Ban quản lý Tòa nhà.

Điều 3. Các hành vi bị nghiêm cấm trong việc quản lý, sử dụng Nhà chung cư

1. Sử dụng kinh phí quản lý vận hành, kinh phí bảo trì phần sở hữu chung không đúng quy định của pháp luật.
2. Gây thấm, dột; gây tiếng ồn quá mức quy định của pháp luật hoặc xả rác thải, nước thải, khí thải, chất độc hại không đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường hoặc không đúng nội quy quản lý, sử dụng nhà chung cư.
3. Chăn, thả gia súc, gia cầm trong khu vực nhà chung cư.
4. Sơn, trang trí mặt ngoài căn hộ, nhà chung cư không đúng quy định về thiết kế, kiến trúc.
5. Tự ý chuyển đổi công năng, mục đích sử dụng phần sở hữu chung, sử dụng chung của nhà chung cư; tự ý chuyển đổi công năng, mục đích sử dụng phần diện tích không phải để ở trong nhà chung cư có mục đích hỗn hợp so với thiết kế đã được phê duyệt hoặc đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.
6. Cấm kinh doanh các ngành nghề, hàng hóa sau đây trong phần diện tích dùng để kinh doanh của nhà chung cư:
 - a) Vật liệu gây cháy nổ và các ngành nghề gây nguy hiểm đến tính mạng, tài sản của người sử dụng nhà chung cư theo quy định của pháp luật phòng cháy, chữa cháy;
 - b) Kinh doanh vũ trường; sửa chữa xe có động cơ; giết mổ gia súc; các hoạt động kinh doanh dịch vụ gây ô nhiễm khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
7. Trường hợp kinh doanh dịch vụ nhà hàng, karaoke, quán bar thì phải bảo đảm cách âm, tuân thủ yêu cầu về phòng, chống cháy nổ, có nơi thoát hiểm và chấp hành các điều kiện kinh doanh khác theo quy định của pháp luật.
8. Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định tại Điều 6 của Luật Nhà Ở, Điều 35 của Nghị định 99/2015/NĐ-CP và pháp luật liên quan.
9. Các hành vi gây ảnh hưởng không tốt đến cộng đồng, Chủ Sở Hữu Căn Hộ và Người Sử Dụng do Hội Nghị Nhà Chung Cư xem xét và quyết định.

Điều 4. Quy định về việc sử dụng phần sở hữu chung của Nhà chung cư

Chủ sở hữu, người sử dụng và khách ra, vào Nhà chung cư phải tuân thủ các quy định sau đây:

1. Sử dụng thang máy và các thiết bị sử dụng chung theo đúng mục đích, công năng thiết kế sử dụng.
Trẻ em dưới 12 tuổi khi sử dụng thang máy hoặc công trình phục vụ chung phải có cha, mẹ hoặc người trông coi đi kèm và giám sát.
2. Không được làm hư hỏng hoặc có hành vi vi phạm đến tài sản chung của Nhà chung cư.

3. Không được chiếm dụng, sử dụng phần diện tích thuộc sở hữu chung, sử dụng chung vào mục đích riêng; không được để các vật dụng thuộc sở hữu riêng tại phần sở hữu chung.
4. Tuân thủ đầy đủ các quy định về việc dừng, đỗ xe tại nơi được dừng, đỗ xe theo quy định và tuân thủ nghiêm túc các bảng hướng dẫn. Nghiêm cấm để đồ vật tại nơi để xe; không được rửa xe trong tầng hầm hoặc tại Phần sở hữu chung.
5. Sử dụng nhà sinh hoạt cộng đồng vào đúng mục đích, công năng theo quy định của pháp luật về nhà ở
6. Tuân thủ đầy đủ các quy định về an toàn phòng cháy, chữa cháy của Nhà chung cư.
7. Các quy định khác: do Hội nghị nhà chung cư quy định thêm cho phù hợp với từng nhà chung cư (nếu có).

Điều 5. Quy định về việc sửa chữa các hư hỏng, thay đổi hoặc lắp đặt thêm trong căn hộ, phần diện tích khác thuộc sở hữu riêng

1. Trường hợp căn hộ hoặc phần diện tích khác thuộc sở hữu riêng có hư hỏng thì chủ sở hữu hoặc người sử dụng được quyền sửa chữa, thay thế nhưng không được làm hư hỏng phần sở hữu chung và ảnh hưởng đến các chủ sở hữu khác.
2. Trường hợp thay thế, sửa chữa hoặc lắp đặt thiết bị thêm thì phải bảo đảm không làm thay đổi, biến dạng hoặc làm hư hỏng kết cấu của nhà chung cư.
3. Trường hợp có hư hỏng các thiết bị thuộc phần sở hữu chung, sử dụng chung gắn liền với căn hộ, phần diện tích khác thuộc sở hữu riêng thì việc thay thế, sửa chữa phải được thực hiện theo quy định của Quy chế quản lý, sử dụng nhà chung cư do Bộ Xây dựng ban hành nhưng không được làm ảnh hưởng đến phần sở hữu riêng của chủ sở hữu khác. Chủ sở hữu phải thông báo cho Ban quản lý nhà chung cư để kịp thời sửa chữa, thay thế khi có hư hỏng và phải tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị thi công khi sửa chữa các hư hỏng này.
4. Trường hợp nhà chung cư có khu văn phòng, dịch vụ, thương mại mà có hư hỏng các thiết bị thuộc phần sử dụng chung của nhà chung cư thì chủ sở hữu khu chức năng này phải thực hiện sửa chữa, thay thế theo quy định của Quy chế quản lý, sử dụng nhà chung cư do Bộ Xây dựng ban hành.
5. Trường hợp vận chuyển các thiết bị, đồ dùng trong nhà chung cư hoặc vận chuyển vật liệu khi sửa chữa các hư hỏng thì phải thông báo cho Ban Quản lý nhà chung cư và chỉ được thực hiện trong thời gian từ 8 giờ sáng tới 18 giờ chiều hàng ngày hoặc trong khoảng thời gian quy định của Ban quản lý Tòa nhà để tránh làm ảnh hưởng đến hoạt động của nhà chung cư.
6. Các quy định khác: do Hội nghị nhà chung cư quy định thêm cho phù hợp với từng nhà chung cư.

Điều 6. Quy định về việc xử lý khi có sự cố của Nhà chung cư

1. Khi gặp sự cố có thể gây nguy hiểm đến tính mạng và an toàn tài sản trong nhà chung cư thì chủ sở hữu, người sử dụng phải thông báo ngay cho Ban Quản lý nhà chung cư để xử lý.
2. Trường hợp gặp sự cố khẩn cấp, cần thiết phải sơ tán người ra khỏi nhà chung cư thì phải thực hiện theo hướng dẫn trên loa phát thanh hoặc biển chỉ dẫn thoát hiểm hoặc hướng dẫn của bảo vệ, đơn vị có thẩm quyền để di chuyển người đến nơi an toàn.
3. Ban Quản lý Tòa nhà được phép ra vào Cao ốc hay bất kì Căn hộ nào để thực hiện việc sửa chữa, xây dựng lại, duy tu, bảo dưỡng, thay thế, vệ sinh, sơn phết hoặc trang trí khi có thông báo trước bằng văn bản hợp lệ (ngoại trừ trường hợp khẩn cấp) miễn là hạn chế

tối đa mức độ gây ồn cho các Cư dân và phải sửa chữa các hư hỏng phát sinh trong quá trình thực hiện công việc

Điều 7. Quy định về việc công khai thông tin của Nhà chung cư

1. Ban Quản lý nhà chung cư phải thông báo công khai các thông tin có liên quan đến việc quản lý, sử dụng nhà chung cư trên bản tin hoặc bảng thông báo hoặc phương tiện thông tin khác của nhà chung cư.
8. Các nội quy về phòng cháy, chữa cháy phải được gắn đúng nơi quy định; nội quy sử dụng thang máy phải được gắn bên cạnh thiết bị này để đảm bảo việc sử dụng được an toàn, thuận tiện.

Điều 8. Quy định về phòng chống cháy nổ trong nhà chung cư

1. Cư dân nhà Chung cư có nghĩa vụ thực hiện nghiêm chỉnh luật phòng cháy chữa cháy (sau đây gọi tắt là Luật PCCC) được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2001 và các phương án PCCC cơ sở được Sở cảnh sát PCCC TP. Hồ Chí Minh ban hành.
2. Công dân từ 18 tuổi trở lên, đủ sức khỏe có trách nhiệm tham gia vào đội dân phòng, đội dân phòng, đội PCCC cơ sở được lập tại nơi cư trú... khi có yêu cầu (theo Khoản 2, Điều 5, Luật PCCC).
3. Cư dân nhà Chung cư là người chịu trách nhiệm tổ chức hoạt động và thường xuyên kiểm tra PCCC trong phạm vi trách nhiệm của mình ... theo luật PCCC và các trách nhiệm cụ thể khác như sau:
 - (a) Khi vắng nhà dài ngày phải thông báo cho ban quản lý tòa nhà, tắt hết mọi nguồn thiết bị điện, nước, gas, ngắt cầu dao tổng. Chủ nhà cho các văn phòng công ty, người nước ngoài thuê căn hộ có trách nhiệm phổ biến, nhắc nhở người thuê nhà nghiêm chỉnh chấp hành nội quy này.
 - (b) Không tự tiện can thiệp, đấu nối, sửa chữa, lắp thêm thiết bị vào hệ thống báo cháy nổ, loa thông tin ở các căn hộ.
 - (c) Không hút thuốc lá, vứt đầu mẩu thuốc lá ở hành lang, các thang bộ, cầu thang máy và những nơi công cộng khác của tòa nhà.
 - (d) Không sử dụng lửa trần.
 - (e) Luôn cảnh giác, thận trọng trong việc đun nấu. Thường xuyên kiểm tra, duy tu bảo dưỡng các trang thiết bị (điều hòa không khí, tủ lạnh, máy đun nước, đèn sưởi...) dây dẫn, ống dẫn của hệ thống Gas, điện và các trang thiết bị khác nếu thấy có gì bất thường cần báo ngay cho Ban quản lý tòa nhà xem xét xử lý. Khi ra khỏi phòng phải tắt điện, gas, nước để đảm bảo an toàn.
 - (f) Chủ căn hộ có trách nhiệm phổ biến đến từng thành viên sinh sống trong căn hộ nội quy phòng chống cháy nổ, cửa thoát hiểm, biết cách sử dụng bình bọt, vòi nước cứu hỏa để tự xử lý ngay từ phút đầu tiên tránh để đám cháy lan rộng.
 - (g) Phương tiện giao thông cơ giới từ 4 chỗ ngồi trở lên của cư dân... phải đảm bảo các điều kiện theo quy định của cơ quan quản lý Nhà nước về PCCC.
 - (h) Chủ sở hữu nhà chung cư có trách nhiệm mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc đối với phần sở hữu riêng của mình và có trách nhiệm đóng góp chi phí mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc đối với phần sở hữu chung. Chi phí mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc phần sở hữu chung được phân bổ tương ứng với phần diện tích thuộc sở hữu riêng của từng chủ sở hữu.

4. Các hành vi bị nghiêm cấm:

- (a) Cố ý gây cháy, nổ làm tổn hại đến tính mạng, sức khỏe con người, gây thiệt hại tài sản của Nhà nước, cơ quan tổ chức và cá nhân.
 - (b) Báo cháy giả.
 - (c) Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, bảo quản, sử dụng, mua bán trái phép chất nguy hiểm về cháy nổ, vi phạm nghiêm trọng các quy định về quản lý, sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, các tiêu chuẩn PCCC đã được nhà nước quy định.
 - (d) Làm hư hỏng, tự ý thay đổi, di chuyển phương tiện, thiết bị PCCC, biển báo, biển chỉ dẫn, biển thoát nạn.
 - (e) Để các chất cháy nổ gần nguồn lửa, nguồn nhiệt.
 - (f) Nghiêm cấm đốt vàng mã trong nhà chung cư, phải mang đốt nơi quy định của tòa nhà.
 - (g) Nghiêm cấm đun than tổ ong, bếp dầu hỏa, bình ga công nghiệp trong tòa nhà.
 - (h) Nghiêm cấm vứt nguồn vật liệu gây cháy vào nơi để rác thải như: mẩu thuốc lá còn đang cháy, các vật dễ cháy như xốp, cao su, bột lửa gas, bao diêm ...
 - (i) Nghiêm cấm thay đổi các thiết bị phòng cháy chữa cháy như đầu báo cháy, đầu báo khói, đầu báo rò rỉ khí gas ...
 - (j) Cấm mang chất dễ cháy, dễ nổ vào khu vực của Tòa nhà.
 - (k) Sử dụng máy phát điện cá nhân/Sử dụng điện quá tải hoặc trái với các quy định của công ty điện lực hay của Ban Quản Lý Tòa nhà có thể gây chập điện, cháy, nguy hiểm hoặc rủi ro cho Cao ốc, các Căn hộ khác.
5. Do cửa cầu thang thoát hiểm là cửa tăng áp phục vụ cho công tác thoát hiểm khi có sự cố hỏa hoạn xảy ra, nên yêu cầu các cửa ra vào cầu thang thoát hiểm luôn phải đóng, cư dân không được tự ý chèn vật cản để mở cửa, nếu cố tình vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định.

Điều 9. Quy định về Hội nghị khu căn hộ

1. Hội Nghị Khu Căn Hộ là cơ quan có quyền cao nhất trong việc quản lý sử dụng Khu Căn Hộ. Hội Nghị Khu Căn Hộ là hội nghị các đại diện Chủ Sở Hữu và Người Sử Dụng Căn Hộ. Mỗi Căn Hộ được cử 01 (một) đại diện tham dự Hội Nghị Khu Căn Hộ.
2. Chủ Sở Hữu, Người Sử Dụng Căn Hộ có thể cử đại diện hoặc ủy quyền cho người khác tham dự hội nghị.
3. Chủ Sở Hữu hoặc Người Sử Dụng Căn Hộ có quyền tham gia Hội Nghị Khu Căn Hộ nếu không ủy quyền cho người khác tham dự.
4. Số lượng người tham gia Hội Nghị Khu Căn Hộ để xác định điều kiện tổ chức Hội Nghị Khu Căn Hộ được tính trên tổng số Chủ Sở Hữu và/hoặc Người Sử Dụng Căn Hộ mà người đại diện tham dự Hội Nghị Khu Căn Hộ đại diện theo quy định tại Điều này. Nếu Căn Hộ có một người tham dự Hội Nghị Khu Căn Hộ thì người đó được coi là đại diện có ủy quyền hợp pháp của Chủ Sở Hữu và/hoặc Người Sử Dụng Căn Hộ của Căn Hộ đó. Chủ Đầu Tư/Ban Quản Trị Khu Căn Hộ hoặc Hội Nghị Khu Căn Hộ không phải chứng minh về việc ủy quyền này. Người tham dự Hội Nghị Khu Căn Hộ chịu trách nhiệm xuất trình chứng cứ của việc ủy quyền nếu Chủ Đầu Tư/Ban Quản Trị Khu Căn Hộ hoặc Hội Nghị Khu Căn Hộ yêu cầu. Người đại diện tham dự Hội Nghị Khu Căn Hộ cam kết và chịu trách nhiệm về việc có quyền đại diện hợp pháp (hoặc thực hiện công việc tham dự

Hội Nghị Khu Căn Hộ theo ủy quyền) cho Chủ Sở Hữu và/hoặc Người Sử Dụng Căn Hộ tham dự Hội Nghị Khu Căn Hộ..

5. Hội Nghị Khu Căn Hộ có thể tổ chức cho một nhà chung cư hoặc một cụm nhà chung cư. Trường hợp tổ chức cho một nhà chung cư thì số người tham dự phải có số lượng trên 50% (*năm mươi phần trăm*) tổng số Chủ Sở Hữu và Người Sử Dụng Căn Hộ. Trường hợp tổ chức cho một cụm nhà chung cư thì mỗi nhà chung cư phải cử đại biểu tham dự, số đại biểu tham dự của mỗi nhà chung cư phải có số lượng trên 10% (*mười phần trăm*) số Chủ Sở Hữu và Người Sử Dụng Căn Hộ của mỗi nhà chung cư đó.
6. Nhiệm vụ, quyền hạn Hội Nghị Khu Căn Hộ
 - (i) Đề cử và bầu Ban Quản Trị Khu Căn Hộ; đề cử và bầu bổ sung, bãi miễn thành viên Ban Quản Trị Khu Căn Hộ trong trường hợp tổ chức Hội Nghị Khu Căn Hộ bất thường; thông qua hoặc bổ sung, sửa đổi nội quy/quy chế hoạt động của Ban Quản Trị Khu Căn Hộ; thông qua mức hỗ trợ kinh phí cho các thành viên Ban Quản Trị Khu Căn Hộ và các chi phí hợp lý khác phục vụ cho hoạt động của Ban Quản Trị Khu Căn Hộ;
 - (ii) Thông qua hoặc bổ sung, sửa đổi Bản Nội Quy quản lý sử dụng nhà chung cư;
 - (iii) Thông qua việc lựa chọn doanh nghiệp quản lý vận hành, doanh nghiệp bảo trì Nhà Chung Cư;
 - (iv) Thông qua báo cáo công tác quản lý vận hành, bảo trì và báo cáo tài chính của các đơn vị được giao thực hiện;
 - (v) Quyết định những nội dung khác có liên quan đến việc quản lý sử dụng Nhà Chung Cư.
7. Nguyên tắc thông qua quyết định thuộc thẩm quyền của Hội Nghị Khu Căn Hộ
 - (i) Mọi quyết định của Hội Nghị Khu Căn Hộ phải đảm bảo nguyên tắc theo đa số (trên 50% (*năm mươi phần trăm*) phiếu biểu quyết) thông qua bằng hình thức biểu quyết hoặc bỏ phiếu và được xác lập bằng văn bản.
 - (ii) Quyền biểu quyết được tính theo đơn vị diện tích phần sở hữu riêng của Chủ Sở Hữu (mỗi m² diện tích sở hữu riêng được 01 (*một*) phiếu biểu quyết).
8. Hội Nghị Khu Căn Hộ được tổ chức mỗi năm 01 lần (Hội Nghị Khu Căn Hộ thường niên). Trường hợp cần thiết có thể tổ chức Hội nghị bất thường (vào bất kỳ thời gian nào) khi có trên 50% (*năm mươi phần trăm*) tổng số các Chủ Sở Hữu và người sử dụng đề nghị bằng văn bản hoặc khi Ban Quản Trị Khu Căn Hộ đề nghị đồng thời có văn bản đề nghị của 30% (*ba mươi phần trăm*) Chủ Sở Hữu và Người Sử Dụng Căn Hộ.
9. Chủ Đầu Tư chịu trách nhiệm tổ chức Hội Nghị Khu Căn Hộ lần đầu. Ban Quản Trị Khu Căn Hộ chịu trách nhiệm tổ chức Hội Nghị Khu Căn Hộ thường niên hoặc bất thường sau khi Ban Quản Trị Khu Căn Hộ được thành lập, phù hợp với quy định tại Bản Nội Quy này.

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu, người sử dụng Nhà chung cư

1. Yêu cầu Ban quản trị và Ban Quản lý nhà chung cư cung cấp thông tin, các nội dung liên quan đến quản lý, sử dụng Nhà chung cư.

2. Chủ sở hữu Nhà chung cư có trách nhiệm đóng bảo hiểm cháy, nổ theo quy định của pháp luật.
3. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Bản nội quy này và Quy chế quản lý, sử dụng nhà chung cư do Bộ Xây dựng ban hành.
4. Đóng đầy đủ, đúng thời hạn kinh phí quản lý vận hành nhà chung cư và các chi phí khác theo quy định của pháp luật và theo thỏa thuận với các nhà cung cấp dịch vụ.

Điều 11. Quy định về nơi để xe và phí gửi xe của Khu Căn Hộ

1. Khu vực để xe cho xe đạp, xe máy dành cho Khu Căn Hộ sẽ được bố trí theo vị trí quy định của Chủ Đầu Tư sau khi Dự Án hoàn thành và đi vào hoạt động. Các Chủ Sở Hữu Căn Hộ và/hoặc Người Sử Dụng Căn Hộ, tùy theo thực trạng số lượng/vị trí chỗ để xe thực tế của khu vực để xe vào mỗi thời điểm, được đỗ xe tại khu vực để xe của Dự Án và trả phí gửi xe theo quy định của Chủ Đầu Tư tại từng thời điểm.
2. Khu vực để xe ô tô dành cho Khu Căn Hộ theo vị trí/khu vực do Chủ Đầu Tư là chủ sở hữu và có quyền quyết định và/hoặc đưa ra quy định. Các Chủ Sở Hữu Căn Hộ và/hoặc Người Sử Dụng Căn Hộ, tùy theo thực trạng số lượng/vị trí chỗ để xe thực tế của khu vực để xe ô tô dành cho Khu Căn Hộ vào mỗi thời điểm, được ưu tiên đỗ xe tại khu vực để xe ô tô của Khu Căn Hộ và trả phí gửi xe theo quy định của Chủ Đầu Tư tại từng thời điểm. Các loại xe được đỗ ở Khu vực để xe ô tô dành cho Khu Căn Hộ sẽ có thể không được cấp một vị trí riêng để xe thường xuyên; Chủ Sở Hữu Căn Hộ và/hoặc Người Sử Dụng Căn Hộ không được cho mượn hoặc cho thuê lại chỗ để xe ô tô trong Khu vực để xe ô tô, chỉ có những xe có Thẻ để xe riêng do Chủ Đầu Tư cấp mới được phép ra vào Khu vực để xe ô tô dành cho Khu Căn Hộ. Chủ Sở Hữu Căn Hộ và/hoặc Người Sử Dụng Căn Hộ có trách nhiệm xuất trình Thẻ để xe khi ra/vào Khu vực để xe hoặc khi được yêu cầu bởi nhân viên trông giữ xe của Doanh Nghiệp Quản Lý Vận Hành.
3. Chủ Sở Hữu Căn Hộ và/hoặc Người Sử Dụng Căn Hộ có nghĩa vụ tuân thủ các hướng dẫn, quy định chung trong khu vực để xe (bao gồm và không giới hạn ở việc sử dụng Khu vực để xe và trả phí gửi xe) do Chủ Đầu Tư hoặc đơn vị quản lý khu vực để xe ban hành tại từng thời điểm, phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 12. Quy định về ra, vào Căn Hộ

1. Bằng việc gửi thông báo trước hợp lý (trừ trường hợp cấp thiết thì có thể vào bất cứ thời điểm nào), đại diện Ban Quản Trị và Doanh Nghiệp Quản Lý Vận Hành có quyền yêu cầu Chủ Sở Hữu Căn Hộ và/hoặc Người Sử Dụng Căn Hộ cho phép vào và kiểm tra các thiết bị thuộc Phần Sở Hữu Chung Của Khu Căn Hộ, Các Phần Sở Hữu Chung Của Dự Án, hoặc thiết bị có nguy cơ cháy nổ trong Căn Hộ. Chủ Sở Hữu Căn Hộ/Người Sử Dụng Căn Hộ sẽ chấp thuận và tạo điều kiện cho Ban Quản Trị và Doanh Nghiệp Quản Lý Vận Hành và các nhà thầu, công nhân và nhân viên của Ban Quản Trị và Doanh Nghiệp Quản Lý Vận Hành ra vào Căn Hộ để:
 - a) Xem xét, kiểm tra các thiết bị thuộc Phần Sở Hữu Chung Của Khu Căn Hộ, Phần Sở Hữu Chung Của Dự Án và kể cả Phần Sở Hữu Riêng Của Chủ Sở Hữu Căn Hộ (nếu thấy cần thiết).
 - b) Trường hợp sau khi kiểm tra (định kỳ hoặc đột xuất), Ban Quản Trị/Doanh Nghiệp Quản Lý Vận Hành phát hiện thấy hành vi vi phạm cam kết, gây hỏng hóc, hư hao (do sử dụng sai chức năng hoặc bảo quản không đúng quy cách), dịch chuyển thiết bị cấm di dời hoặc tự ý thay đổi, gắn thêm thiết bị mà không có sự phê duyệt của Ban Quản Trị hoặc Doanh Nghiệp Quản Lý Vận Hành (trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình), Ban Quản Trị hoặc Doanh Nghiệp Quản Lý Vận Hành



(trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình) sẽ gửi văn bản thông báo tại Căn Hộ, yêu cầu Chủ Sở Hữu Căn Hộ/Người Sử Dụng Căn Hộ phải sửa chữa khắc phục, thay thế hoặc gỡ bỏ những vi phạm đó. Trong trường hợp Chủ Sở Hữu Căn Hộ và/hoặc Người Sử Dụng Căn Hộ không đáp ứng yêu cầu của Doanh Nghiệp Quản Lý Vận Hành trong vòng ba (03) ngày, kể từ ngày có thông báo thì Ban Quản Trị hoặc Doanh Nghiệp Quản Lý Vận Hành sẽ tự cho tiến hành các công việc sửa chữa, thay thế hay di dời đó và mọi chi phí thực tế sẽ do Chủ Sở Hữu Căn Hộ chi trả.

- c) Kiểm tra, lau dọn, di dời, thay thế, bổ sung hay thực hiện bất cứ công việc gì liên quan đến hệ thống ống dẫn và các thiết bị hoặc công cụ phụ trợ.
 - d) Thực hiện hoạt động bảo trì, sửa chữa, thay thế, bổ sung hay làm mới hoặc bất cứ công việc nào khác mà Ban Quản Trị và Doanh Nghiệp Quản Lý Vận Hành (trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình) thấy là phù hợp hay cần thiết với bất kỳ bộ phận nào của Căn Hộ và Tòa Nhà.
 - e) Thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến việc sửa chữa, bảo dưỡng hay làm mới Căn Hộ hoặc Tòa Nhà.
 - f) Xây dựng, thay thế, bảo dưỡng hay tu sửa bất kỳ thứ gì thuộc về Tòa Nhà hay diện tích khác liền kề hoặc Phần Sở Hữu Chung Của Khu Căn Hộ, Phần Sở Hữu Chung Của Dự Án chạy qua hoặc nằm trên hoặc trong Căn Hộ.
 - g) Trong các trường hợp khẩn cấp, được sử dụng chìa khóa dự phòng (nếu có) để vào Căn Hộ nhằm ngăn chặn nguy cơ cháy nổ hoặc xử lý, khắc phục hỏa hoạn, sự cố kỹ thuật hoặc các tình huống và trường hợp xảy ra tại Căn Hộ có thể gây nguy hiểm hoặc thiệt hại trực tiếp đến tài sản của Chủ Sở Hữu Căn Hộ tại Căn Hộ nói riêng và của cả Tòa Nhà nói chung.
2. Doanh Nghiệp Quản Lý Vận Hành/Ban Quản Trị khi ra vào Căn Hộ với mục đích, quyền hạn nêu trên sẽ không phải bồi thường cho bất cứ phiền toái nào đã gây ra cho Chủ Sở Hữu Căn Hộ nhưng với điều kiện là họ thực hiện quyền hạn của mình một cách hợp lý và có thông báo trước (ngoại trừ trường hợp khẩn cấp hoặc bất khả kháng). Nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường cho Chủ Sở Hữu Căn Hộ.

Điều 13. Quy định về sử dụng thang máy trong nhà chung cư

Nhằm đảm bảo an toàn vận hành, an toàn cho con người và tài sản của Tòa nhà, Chủ Sở Hữu Căn Hộ/Người Sử Dụng Căn Hộ, Khách thăm, công nhân nhà thầu... tại Tòa nhà cần phải tuân thủ các qui định sau đây:

1. Không sử dụng thang máy trong trường hợp xảy ra hỏa hoạn;
2. Trẻ em nên có người lớn đi cùng khi sử dụng thang máy;
3. Không dùng tay hoặc vật gì để giữ chặn cửa thang quá 20 giây;
4. Không được phép sử dụng chuông báo khẩn cấp khi đang sử dụng và thang máy đang hoạt động bình thường;
5. Không dùng thang máy chở người để chở hàng hóa. Hàng hóa chỉ được vận chuyển bằng thang hàng;
6. Không vận chuyển các loại hàng hóa rời, vụn như: cát, đá, sỏi ... bằng thang máy, không dùng thang máy để chở các chất dễ gây cháy nổ, như ga, xăng, dầu....;

7. Không đứng đợi thang ngay trước cửa, mà nên đứng sang một bên nhường người bên trong ra trước, sau đó mình mới vào thang;
8. Thang máy được quy định trọng lượng cụ thể, khi thang quá tải những người vào thêm cuối cùng cần tự giác ra ngoài để đi thang kế tiếp. Không cố gắng bước vào khi thang máy đã đầy kín người hoặc là khi bảng báo quá tải báo động;
9. Khi ấn nút điều khiển phải nhẹ nhàng, cần đi đến tầng nào thì nhấn nút điều khiển đến tầng đó, không tự ý tháo gỡ hoặc có hành động làm hư hỏng các nút nhấn điều khiển trong buồng thang. Lưu ý đến bảng hiển thị vị trí của tầng thang máy đang dừng lại để tránh trường hợp đi nhầm tầng. Không nhấn nút gọi thang để nghịch ngợm;
10. Để phòng tránh các hư hỏng có thể xảy ra cho các nút thang máy, không được phép dùng bất kỳ vật gì khác ngoài các ngón tay để nhấn nút gọi thang;
11. Khi thang dừng, người phía gần cửa chưa đến tầng của mình thì tự động bước ra ngoài nhường lối cho người bên trong ra (Nếu đông người trong buồng thang), tránh va chạm hoặc những bất tiện có thể gây ra với những người cùng đi;
12. Khi không quá vội thì không bấm nút "Close" mà nên để cửa tự đóng theo cơ chế vận hành bình thường;
13. Không làm mất vệ sinh, ăn uống, khạc nhổ, hút thuốc, vứt rác trong buồng thang và khu vực cửa thang máy;
14. Không hút thuốc lá trong thang máy;
15. Không có các hành động đá vào cửa thang máy, đập cửa thang bằng tay hoặc đâm xe chờ hàng vào cửa thang máy;
16. Không tựa vào cửa thang để phòng ngừa việc có thể gây báo lỗi thang và treo thang;
17. Không leo trèo lên tay vịn, nhảy, lắc, rung, nô đùa trong thang máy, kể cả lúc 1 mình hoặc lúc đông người để tránh ảnh hưởng đến hoạt động của thang máy;
18. Không được dán, vẽ hoặc gây ra hư hỏng cho thang máy hoặc ống kính của camera;
19. Nếu không may bị kẹt trong thang máy, xin hãy bình tĩnh, không nên cố thoát ra bằng việc cạy cửa thang. Trong trường hợp này, hãy cố liên lạc với bên ngoài bằng nút "INTERCOM" -  và nhấn nút báo động "EMERGENCY CALL" - , hai nút này được bố trí trên bảng trong buồng thang, nhân viên trực phòng Điều khiển trung tâm của Tòa nhà sẽ tiếp nhận & trả lời người gọi. Hãy nhớ không nên cạy cửa thang và hãy giữ bình tĩnh chờ nhân viên cứu hộ tới. Tuyệt đối không tự ý ra khỏi buồng thang nếu thang mở cửa lệch vị trí sàn/ tầng.

Điều 14. Quy định về sử dụng phòng đồ rác/hạng rác tại các tầng trong nhà chung cư

Để đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn chung của Tòa nhà, Chủ Sở Hữu Căn Hộ và Người Sử Dụng Căn Hộ có trách nhiệm tuân thủ nghiêm các qui định sau đây:

1. Đồ rác theo đúng qui định của Doanh Nghiệp Quản Lý Vận Hành.
2. Khu vực Phòng Đồ Rác/hạng rác chỉ dành cho việc vứt rác sinh hoạt của các Căn hộ đã về ở tại Tòa nhà. Các Căn hộ đang thi công hoàn thiện nội thất, công nhân thi công... tuyệt đối không vứt phế thải xây dựng, nguyên vật liệu... vào Phòng Đồ Rác/ hạng rác, hay để ngoài hành lang chung của Tòa nhà.
3. Để đảm bảo vệ sinh Phòng Đồ Rác/hạng rác cũng như vệ sinh chung của Tòa nhà. Chủ Sở Hữu Căn Hộ và Người Sử Dụng Căn Hộ có trách nhiệm gói kín rác sinh hoạt trong túi

nilông trước khi đổ vào thùng thu gom rác để tránh bụi/ rơi ra ngoài gây mùi hôi, ảnh hưởng tới sức khỏe cộng đồng.

4. Không đổ rác thải lẫn các chất dễ cháy và đang cháy vào thùng thu gom rác như: xăng dầu, tàn thuốc chưa tắt ...
5. Trường hợp vận chuyển rác to, quá khổ, Chủ Sở Hữu Căn Hộ và Người Sử Dụng Căn Hộ vui lòng đăng ký với Doanh Nghiệp Quản Lý Vận Hành để được hỗ trợ.

Điều 15. Quy định về sử dụng hành lang chung trong nhà chung cư

Để đảm bảo mỹ quan trong nhà chung cư, Chủ Sở Hữu Căn Hộ và Người Sử Dụng Căn Hộ có trách nhiệm tuân thủ nghiêm các qui định sau đây:

1. Không để rác trước cửa Phòng Đổ Rác hoặc ngoài hành lang chung của Tòa nhà;
2. Không để/đặt bất kỳ vật gì như giày dép, xe đạp, đồ cũ hỏng, cây cảnh, ... tại khu vực hành lang chung;
3. Không viết, vẽ lên tường hành lang; không đá bóng, đạp xe tại khu vực hành lang;
4. Không sử dụng khu vực hành lang chung làm nơi tổ chức hội họp, ăn uống, ...
5. Không tự ý điều chỉnh/ tác động tới các thiết bị gắn tường/trần của Tòa nhà như họng nước chữa cháy vách tường, van nước cứu hỏa, hộp báo cháy, đầu chữa cháy tự động, đèn chiếu sáng ...

Điều 16. Trách nhiệm chung của tất cả các Chủ Sở Hữu Căn Hộ và Người Sử Dụng Căn Hộ trong nhà chung cư

1. Tuân thủ nghiêm túc và thực hiện đúng các hướng dẫn, và yêu cầu mà Chủ Đầu Tư, Ban Quản Trị và Doanh Nghiệp Quản Lý Vận Hành đưa ra có liên quan đến:
 - (i) Việc tuân thủ và thực hiện Nội Quy này; và
 - (ii) Việc quản lý, điều hành và sử dụng Tòa Nhà, các Căn Hộ, Phần Sở Hữu Chung Của Khu Căn Hộ, Phần Sở Hữu Chung Của Dự Án.
2. Tuân thủ nghiêm túc và thực hiện đúng mọi nghĩa vụ của mình theo Nội Quy này và trong trường hợp có vi phạm thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật Việt Nam về các tổn thất và thiệt hại xảy ra cho các Căn Hộ khác và/hoặc Chủ Đầu Tư;
3. Tuân thủ và áp dụng các biện pháp phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật Việt Nam và quy định riêng của Doanh Nghiệp Quản Lý Vận Hành. Cam kết phối hợp chặt chẽ cùng với Doanh Nghiệp Quản Lý Vận Hành để thực hiện tốt các biện pháp đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy, tham gia diễn tập phòng cháy, chữa cháy định kỳ hàng năm của Tòa Nhà.
4. Thực hiện tốt các chính sách, chuẩn mực về gia đình và nếp sống văn hóa do chính quyền địa phương đưa ra. Thiết lập và duy trì, gìn giữ mối quan hệ tốt đẹp và sống hòa đồng với Chủ Sở Hữu Căn Hộ và Người Sử Dụng Căn Hộ của các căn hộ khác. Khi có vấn đề phát sinh, bất đồng, hay không hài lòng, nên trực tiếp trao đổi với nhau một cách thẳng thắn trên tinh thần xây dựng và hợp lý, tránh to tiếng, cãi nhau, đánh nhau làm ảnh hưởng đến Chủ Sở Hữu Căn Hộ và Người Sử Dụng Căn Hộ của các căn hộ khác;
5. Nghiêm chỉnh chấp hành và thực hiện đúng các quy định của pháp luật Việt Nam như đăng ký tạm trú, tạm vắng, trật tự an ninh v.v...;
6. Phải thông báo ngay cho Ban Quản Trị và Doanh Nghiệp Quản Lý Vận Hành về bất kỳ vi phạm nào đối với Nội Quy của bất kỳ Chủ Sở Hữu Căn Hộ và Người Sử Dụng Căn Hộ hay bất kỳ hành vi nào có ảnh hưởng nghiêm trọng hay gây hư hỏng, thiệt hại cho các

Chủ Sở Hữu Căn Hộ, Người Sử Dụng Căn Hộ, Phần Sở Hữu Chung Của Khu Căn Hộ và/hoặc Phần Sở Hữu Chung Của Dự Án hoặc hành vi có ảnh hưởng đến sự an toàn, an ninh trật tự chung, sức khỏe, vệ sinh môi trường của các Căn Hộ trong Tòa Nhà mà mình biết hay phát hiện được.

7. Cung cấp một chìa khóa, mã số, thẻ từ dự phòng cho Doanh Nghiệp Quản Lý Vận Hành (khi được yêu cầu) để sử dụng trong trường hợp khẩn cấp. Chìa khóa này sẽ được đựng trong phong bì dán kín và được niêm phong có xác nhận của Chủ Sở Hữu Căn Hộ, đồng thời được lưu giữ tại Doanh Nghiệp Quản Lý Vận Hành. Chìa khóa này sẽ chỉ được sử dụng trong các trường hợp khẩn cấp khi phát hiện nguy cơ cháy, nổ, vỡ nước, ngập lụt có thể gây nguy hại đối với Căn Hộ nói riêng và Tòa Nhà nói chung. Ngay trước khi mở niêm phong, Doanh Nghiệp Quản Lý Vận Hành sẽ liên hệ với Chủ Sở Hữu Căn Hộ theo số điện thoại đã được đăng ký trước và chìa khóa sẽ được niêm phong lại ngay sau đó với sự chứng kiến và xác nhận của Chủ Sở Hữu Căn Hộ. Trong trường hợp có thay đổi, Chủ Sở Hữu Căn Hộ có trách nhiệm phải thông báo và gửi ngay chìa khóa, mã số, thẻ từ thay thế.. cho Doanh Nghiệp Quản Lý Vận Hành để cập nhật.
8. Đăng ký với Ban Quản Trị/ Doanh Nghiệp Quản Lý Vận Hành ít nhất một số điện thoại (di động hoặc cố định) để Ban Quản Trị/Doanh Nghiệp Quản Lý Vận Hành liên hệ trong trường hợp cần thiết. Số điện thoại này phải là số điện thoại giữ liên lạc thường xuyên và trong trường hợp có thay đổi, Chủ Sở Hữu Căn Hộ có trách nhiệm phải thông báo ngay cho Ban Quản Trị/ Doanh Nghiệp Quản Lý Vận Hành để cập nhật.
9. Chịu trách nhiệm hoàn toàn đối với những hư hại, tai nạn hay mất mát gây ra cho các Chủ Sở Hữu Căn Hộ, Người Sử Dụng Căn Hộ khác, khách thăm hay bất kỳ bên thứ ba nào khác; tự chịu trách nhiệm quản lý tài sản và đồ dùng cá nhân của mình trong Căn Hộ.
10. Nghiêm chỉnh chấp hành và tuân thủ pháp luật Việt Nam.
Có trách nhiệm phối kết hợp chặt chẽ cùng với Chủ Đầu Tư hoặc đại diện của Chủ Đầu Tư, Ban Quản Trị, Doanh Nghiệp Quản Lý Vận Hành trong các hoạt động vì mục đích chung cho Tòa Nhà và Khu Căn Hộ, các hoạt động mang tính xã hội không phục vụ mục đích kinh doanh, các hoạt động do chính quyền địa phương hoặc các cơ quan quản lý có thẩm quyền phát động và yêu cầu, các chiến dịch ngăn chặn, phòng ngừa, các cuộc diễn tập phòng cháy, chữa cháy... mà Chủ Sở Hữu Căn Hộ cũng như Người Sử Dụng Căn Hộ có trách nhiệm và nghĩa vụ tham gia, thực hiện.

Điều 17. Xử lý các hành vi vi phạm

1. Thành viên Ban quản trị, đơn vị quản lý vận hành nhà chung cư, chủ sở hữu, người sử dụng, người tạm trú và khách ra vào nhà chung cư nếu có hành vi vi phạm các quy định của Bản nội quy này hoặc vi phạm quy định của Quy chế quản lý, sử dụng nhà chung cư do Bộ Xây dựng ban hành thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xem xét, xử lý theo quy định của pháp Luật và phải bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Thành viên Ban quản trị, đơn vị quản lý vận hành nhà chung cư, chủ sở hữu, người sử dụng phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử lý vi phạm của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Nội Quy này có hiệu lực từ ngày Chủ Đầu Tư ký biên bản nghiệm thu đưa Nhà Chung Cư vào sử dụng theo quy định của pháp luật về xây dựng.
2. Giải Quyết Tranh Chấp
 - a) Các tranh chấp liên quan đến quyền sở hữu trong Khu Căn Hộ do toà án có thẩm quyền giải quyết.

- b) Các tranh chấp liên quan đến việc sử dụng Phần Sở Hữu Chung Của Khu Căn Hộ, quản lý sử dụng, vận hành, khai thác, cải tạo, sửa chữa trong Khu Căn Hộ được giải quyết bằng phương thức hoà giải, thương lượng. Ban Quản Trị có trách nhiệm làm trung gian hoà giải giữa các bên tranh chấp. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng con đường hoà giải, thương lượng trong vòng 60 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì các bên có quyền khởi kiện ra toà án có thẩm quyền.
3. Chủ Đầu Tư, Ban Quản Trị và Doanh Nghiệp Quản Lý Vận Hành có trách nhiệm phổ biến Nội Quy này tại các vị trí thuận lợi để Các Chủ Sở Hữu/Người Sử Dụng Căn Hộ biết và nghiêm chỉnh chấp hành.
4. Trong quá trình thực hiện Nội Quy này, nếu có những kiến nghị cần sửa đổi, bổ sung Nội Quy, các tổ chức, cá nhân có liên quan gửi ý kiến đóng góp bằng văn bản tới Doanh Nghiệp Quản Lý Vận Hành và/hoặc Ban Quản Trị để xem xét đưa ra Hội Nghị Nhà Chung Cư thông qua trên cơ sở các quy định của pháp luật và tình hình thực tế quản lý, vận hành tại Khu Căn Hộ.

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

PHẦN XÁC NHẬN VÀ CAM KẾT CỦA CHỦ SỞ HỮU CĂN HỘ

Tôi tên là :

Giấy CMND/ Hộ chiếu số :

Do: Cấp ngày:

Là Chủ Sở Hữu Căn Hộ số : Tầng: Tòa:

thuộc

Tôi đã đọc và hiểu rõ toàn bộ Nội Quy Quản Lý Sử Dụng Nhà Chung Cư trên. Tôi xin cam kết rằng Tôi và Người Sử Dụng Căn Hộ của Tôi sẽ nghiêm chỉnh chấp hành các quy định tại Nội Quy này.

Chữ ký và ghi rõ họ tên: _____

Ngày:/...../20.....